TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Công nghệ trong giảng dạy Tiếng Anh***
   - Mã học phần: 121258
2. ***Tên học phần tiếng Anh: Technology in ELT***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3 (3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

1. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

2. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

3. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

4. Phòng làm việc: 1107

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần này cung cấp kiến thức về việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy như là sử dụng thư điện tử và các ứng dụng giao tiếp trên mạng để quản lý lớp học cũng như nâng cao chất lượng dạy và học tiếng.Học phần này cũng giúp học viên hiểu được lợi ích và hạn chế của việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy từ đó có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về kỹ thuật và chuyên môn để chủ động trong giảng dạy. Đặc biệt hơn nữa là học viên học cách thiết kế các trang web cũng như các khóa học trên mạng nhằm phát triển việc dạy và học ngày càng chuyên nghiệp theo hướng dễ tiếp cận với người học tiếng

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: không	

CO3	CLO3	- Hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm.
CO4	CLO4	- Hình thành cho sinh viên kỹ năng thuyết trình bài học trên lớp tốt.
CO5	CLO5	- Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nghiêm túc tuân thủ nội quy, quy định tại các cơ sở giáo dục;

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2					✓						
3						✓					
4							✓	✓	✓		
5										✓	✓

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Motterram, Gary (2013) Innovations in learning technologies for english language teaching, The British Council

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

2. http://edvista.com/claire/wp.html
3. http://www.geocities.com/vance_stevens/wordproc.htm
4. http://www.webquest.org
5. http://www.theconsultants-e.com/webquests/
6. http://www.cict.co.uk/software/textoys/index.htm

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO4, CLO5	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	**Hình thức:** Thiết kế game và thuyết trình trên lớp **Tiêu chí đánh giá:**	Tuần 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	20%

	CALL; • *choose appropriate tools to edit images, audios, and videos.* **- Applying Web 2.0 Tools In Language Teaching And Learning**		- Sinh viên trả lời. - SV tạo 5 hoạt động sử dụng Web 2.0 Tools		
Tuần 4/buổi thứ 4 (3 tiết)	**Chương 3:** **- Principles of PowerPoint designs** **- Game design**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		
Tuần 5/buổi thứ 5 (3 tiết)	**Practice designing games with PPT**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV trình bày game đã thiết kế		
Tuần 6/buổi thứ 6 (3 tiết)	**Chương 4:** Design a lesson with PowerPoint *- Use some useful functions of PowerPoint to design learning activities (e.g. embed sounds & videos, use Narration);* *- Use a useful function of Microsoft Word called Track Changes.*	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5			
Tuần 7/ buổi thứ 7 (3 tiết)	Practice lesson designing with PPT- 1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV thiết kế bài dạy của mình (mỗi SV lựa chọn các skills khác nhau)		
Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	MID TEST		SV trình bày hoạt động thiết kế trên PPT ở tuần 5.		

Tuần 13/buổi thứ 13 (3 tiết)	Final Test	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV giảng bài với sản phẩm đã thiết kế		
Tuần 14/buổi thứ 14 (3 tiết)	Final Test	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV giảng bài với sản phẩm đã thiết kế		
Tuần 15/buổi thứ 15 (3 tiết)	Final Test	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV giảng bài với sản phẩm đã thiết kế		

7. ***Quy định của học phần:***

8.1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:** Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%

8.2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:** 20% điểm học phần, Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận. Gv tự tổ chức thi tại lớp.

8.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận- Thi tập trung theo lịch thi của Khoa

8.4. **Quy định về cấm thi cuối kỳ:** Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần.

8.5. **Nội quy lớp học:**

Cam kết của giảng viên	- Lên lớp đúng giờ - Thực hiện đầy đủ nội dung và đúng lộ trình học phần. - Điểm danh đầy đủ trên hệ thống
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp. - Lập các nhóm học tập (mỗi nhóm khoảng 4 hoặc 5 SV), cử 1 nhóm trưởng; - Đọc bài và chuẩn bị bài thuyết trình trước khi lên lớp. - Gởi bài thuyết trình Power Point cho GV trước hai ngày. - Đọc thêm các giáo trình tham khảo hay các giáo trình có liên quan để mở rộng thêm kiến thức của môn học. - Tham dự nhóm thuyết trình và làm bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Nhập môn Phương pháp giảng dạy***

   - Mã học phần: 121996

2. ***Tên học phần tiếng Anh: An Introduction to ELT***

3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương	✓ Kiến thức chuyên ngành
☐ Kiến thức cơ sở	☐ Kiến thức bổ trợ
☐ Kiến thức ngành	☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 2(2,0,4)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
30	30	0	60

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

b. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

c. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1107

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần này giúp sinh viên có kiến thức ban đầu về ngôn ngữ, phương pháp dạy và học tiếng, kiến thức về những nguyên tắc và phương pháp dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ, để từ đó người học biết cách áp dụng các nguyên tắc và phương pháp trên vào trong những điều kiện dạy và học khác nhau.

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: không	
2	Học phần trước: Giáo dục học đại cương	121427
3	Học phần song hành: không	

CO4	CLO4	- Áp dụng các kĩ năng mềm và CNTT để làm việc theo nhóm.
CO5	CLO5	Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nghiêm túc tuân thủ nội quy, quy định tại các cơ sở giáo dục;

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1	✓										
2				✓							
3					✓						
4							✓		✓	✓	
5											✓

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Harmer, J. (2007), The Practice of English Language Teaching, Pearson Longman

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

2. Harmer, J. (2007), *How to teach English*, Pearson Longman

3. Larsen-Freeman, D. (2012), *Techniques and Principles in Language Teaching*, Oxford University Press

4. Brown, H. D. (2015), *Teaching by Principles. An Interactive Approach to Language Pedagogy 4th edt*, Longman

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO4, CLO5	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	**Hình thức:** Trắc nghiệm + Tự luận **Tiêu chí đánh giá:**	Tuần 7	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	**Hình thức:** Trắc nghiệm + Tự luận **Tiêu chí đánh giá bài thi:**	Cuối kì	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%
Tổng cộng				**100%**

6. *Kế hoạch giảng dạy:*

Tuần 5/buổi thứ 5 (3 tiết)	**CHƯƠNG 4: POPULAR METHODOLOGY** **A. Approaches, procedures and techniques** 1. Grammar-translation, Direct method and Audiolingual method 2. Presentation, practice and production	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 26-31
Tuần 6/buổi thứ 6 (3 tiết)	**CHƯƠNG 4: POPULAR METHODOLOGY (cont.)** 3. Communicative Language Teaching (CLT)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 1-35
Tuần 7/ buổi thứ 7 (3 tiết)	**MID-TERM TEST**				
Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	**CHƯƠNG 4: POPULAR METHODOLOGY (cont.)** 4. Task-based learning (TBL) 5. The Lexical Approach	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 36-57
Tuần 9/buổi thứ 9 (3 tiết)	**CHƯƠNG 4: POPULAR METHODOLOGY (cont.)** **B. What methodology?** 1. Methods and culture 2. Bargains, post method and context-sensitivity 3. Making choices	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 58-71
Tuần 10/buổi thứ 10 (3 tiết)	**REVIEW**		GV đặt câu hỏi, SV trả lời theo nhóm hoặc cá nhân		

7. ***Quy định của học phần:***

7.1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:** Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%

7.2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:** 20% điểm học phần, Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận. Gv tự tổ chức thi tại lớp.

7.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận- Thi tập trung theo lịch thi của Khoa

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**
	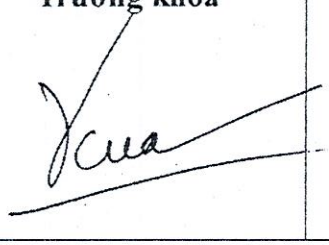	

8.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh***

   - Mã học phần: 121255

2. ***Tên học phần tiếng Anh: ELT Methodology***

3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3(3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

b. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

c. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1107

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần này giúp sinh viên có kiến thức chuyên sâu về giảng dạy ngôn ngữ, phương pháp dạy và học tiếng, kiến thức về những nguyên tắc và phương pháp dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ, để từ đó người học biết cách áp dụng các nguyên tắc và phương pháp trên vào trong những điều kiện dạy và học khác nhau.

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: không	
2	Học phần trước: Nhập môn phương pháp giảng dạy	121996
3	Học phần song hành: không	

CO3	CLO3	Có thể soạn giáo án, thiết kế hoạt động và bài tập để dạy từ vựng, văn phạm và bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có thể lựa chọn phương pháp và hoạt động giảng dạy phù hợp cho từng kỹ năng ngôn ngữ
CO4	CLO4	Áp dụng hiệu quả vào giảng thử trước lớp nội dung đã soạn giáo án
CO5	CLO5	- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các bài thuyết trình và giảng thử. - Tự đưa ra được kết luận về chuyên môn và bảo vệ quan điểm của mình. Biết đánh giá và điều chỉnh hiệu quả hoạt động sau khi được nhận xét, góp ý.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2				✓							
3					✓						
4					✓		✓				
5										✓	

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Harmer, J. (2007), The Practice of English Language Teaching, Pearson Longman

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

2. Harmer, J. (2007), *How to teach English*, Pearson Longman

3. Larsen-Freeman, D. (2012), *Techniques and Principles in Language Teaching*, Oxford University Press

4. Brown, H. D. (2015), *Teaching by Principles. An Interactive Approach to Language Pedagogy 4th edt*, Longman

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO5	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	**Hình thức:** Trắc nghiệm **Tiêu chí đánh giá:**	Tuần 10 (buổi 10)	CLO1, CLO2, CLO3	20%

Tuần 5/buổi thứ 5 (3 tiết)	CHƯƠNG 15: TEACHING PRONUNCIATION 1. Pronunciation issues 2. Examples of pronunciation teaching	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 26-31
Tuần 6/buổi thứ 6 (3 tiết)	**PHẦN 3: LANGUAGE SKILLS** CHƯƠNG 17: READING 1. Extensive and intensive reading 2. Reading lesson sequences	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5			[1] trang 32-35
Tuần 7/ buổi thứ 7 (3 tiết)	CHƯƠNG 18: LISTENING 1. Extensive and intensive reading 2. Film and video 3. Listening (and film) lesson sequences 4. The sound of music	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 36-57
Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	CHƯƠNG 19: WRITING 1. Literacy 2. Approaches to student writing 3. Writing lesson sequences 4. Portfolios, journals, letters	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 58-71
Tuần 9/buổi thứ 9 (3 tiết)	CHƯƠNG 20: SPEAKING 1. Elements of speaking 2. Students and speaking 3. Classroom speaking activities 4. Speaking lesson sequences 5. Making recordings		-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 72- 80
Tuần 10/buổi thứ 10 (3 tiết)	**MID TEST**				
Tuần 11/buổi thứ 11	**PHẦN 4: PLANNING AND SYLLABUSES**		-SV thuyết trình, thảo luận		[1] trang

Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp. - Lập các nhóm học tập (mỗi nhóm khoảng 4 hoặc 5 SV), cử 1 nhóm trưởng; - Đọc bài và chuẩn bị bài thuyết trình trước khi lên lớp. - Gởi bài thuyết trình Power Point cho GV trước hai ngày. - Đọc thêm các giáo trình tham khảo hay các giáo trình có liên quan để mở rộng thêm kiến thức của môn học. - Tham dự nhóm thuyết trình và làm bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Sinh viên đi học phải ăn mặc lịch sự, phù hợp - Không sử dụng điện thoại trong lớp, không được nói chuyện và làm việc riêng. - Đi học đúng giờ theo quy định. Nếu đi trễ quá 15 phút sinh viên không được vào lớp.
Các quy định khác	

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hồ Văn Hậu

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ Thị Thanh Hiền

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS.TS Nguyễn Lộc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Giáo dục học đại cương - Mã học phần: 101121427***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: Introduction to pedagogy***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 2 (2,0,4)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
30	30	0	60

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

b. Giảng viên: TS. Vũ Xuân Hướng

c. Địa chỉ email liên hệ: huongvx@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1103

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần gồm hệ thống những lý luận cơ bản về giáo dục học đại cương như: đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu giáo dục học; các khái niệm của giáo dục học; vai trò của di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đối với sự hình thành, phát triển nhân cách… Trên cơ sở đó, sinh viên liên hệ với thực tiễn dạy học và giáo dục trong nhà trường phổ thông, rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, xác định phương hướng rèn luyện các phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của bản thân.

2. ***Học phần điều kiện:***

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: không	
2	Học phần trước: không	
3	Học phần song hành:	

3. ***Mục tiêu học phần – Course Objectives (COs):***

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2		✓									
3				✓							
4							✓		✓		
5											✓

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Trần Thị Hương chủ biên (2017), Giáo dục học Đại cương, NXB ĐHSTPHCM.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

1. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên (2007), Giáo trình giáo dục học, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Thái Duy Tuyên (2001), Giáo dục học hiện đại, NXB Giáo dục.

3. Đặng Thành Hưng (2002), Dạy học hiện đại, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình			CLO	10%
	Tiêu chí đánh giá:		CLO, CLO, CLO…	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ			CLO, CLO, CLO..	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	**Hình thức:** **Tiêu chí đánh giá bài thi:**		CLO, CLO..	60%
Tổng cộng				**100%**

7. *Kế hoạch giảng dạy:*

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

			Chương 1: Mục 3: 3.3 Chương 2: Mục 1: 1.1, 1.2; Mục 2: 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5; Mục 3: 3.1, 3.2, 3.3.2. - GV đặt câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		
Tuần 4/buổi thứ 4 (3 tiết)	**Chương 2: Hoạt động sư phạm của giáo viên trong nhà trường (tiếp theo);** **Chương 3: Những vấn đề chung của hoạt động dạy học.**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình: Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học (*Chương 2*); Khái niệm và cấu trúc của hoạt động dạy học – Bản chất hoạt động dạy học – Nhiệm vụ dạy học - Động lực dạy học. Nội dung GD lý thuyết: Chương 2: *Mục 3: mục 3.3.3;* Chương 3: *Mục 1; mục 2; mục 3; mục 4.* - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		*(Tr, 64-89)*
Tuần 5/buổi thứ 5 (3 tiết)	**Chương 3: Những vấn đề chung của hoạt động dạy học (tiếp theo); Chương 4: Nội dung dạy học.**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình: Chương 3 (tt): Nguyên tắc dạy học – Chương 4: Khái niệm về nội dung dạy học – Chương trình giáo dục, sách giáo khoa và tài liệu dạy học ở nhà		(Tr, 89-109)

Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	Chương 5 (tiếp theo): Phương pháp dạy học (tt)– Phương tiện dạy học – Hình thức tổ chức dạy học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình: Lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học – Phương tiện dạy học – Hình thức tổ chức dạy học. Nội dung GD lý thuyết: *Mục 1:1.3; mục 2; mục 3: 3.1, 3.2.* - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		*(Tr. 152-176)*
Tuần 9/buổi thứ 9 (3 tiết)	Chương 6: Những vấn đề chung của hoạt động giáo dục; Chương 7: Nội dung giáo dục.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình: Khái niệm và cấu trúc của hoạt động giáo dục – Bản chất và đặc điểm của hoạt động giáo dục – Lôgic của hoạt động giáo dục – Nguyên tắc giáo dục – Những nội dung cơ bản. - Nội dung GD lý thuyết: Chương 6: *Mục 1; mục 2; mục 3; mục 4.* Chương 7: *Mục 1: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4.* - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		*(Tr, 179-211)*
Tuần 10/buổi thứ 10 (3 tiết)	Chương 7 (tiếp theo); Chương 8: Phương pháp giáo dục.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình: Các con đường giáo dục (Chương 7) - Khái niệm phương pháp giáo dục - Hệ thống phương pháp giáo		*(Tr. 211-231).*

	kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Sinh viên đi học phải ăn mặc lịch sự, phù hợp - Không sử dụng điện thoại trong lớp, không được nói chuyện và làm việc riêng. - Đi học đúng giờ theo quy định. Nếu đi trễ quá 15 phút sinh viên không được vào lớp
Các quy định khác	

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hồ Văn Hạn

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Xuân Hường

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS.TS Nguyễn Lộc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Quản lý lớp học - Mã học phần: 101121425***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: Classroom Management***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3 (3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

b. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

c. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1107

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách quản lý lớp học hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi và hiệu quả nhất cho quá trình dạy và học. Cụ thể, sinh viên học sắp xếp lớp học hiệu quả, cách chia nhóm học tập, cách sửa lỗi sai cho người học và đưa ra nhận xét, cách khuyến khích người học có các ứng xử phù hợp trong môi trường học tập tích cực và đặc biệt là cách tăng cường các hoạt động tương tác ngôn ngữ giữa học sinh với nhau và giữa giáo viên với học sinh hiệu quả nhất trong quá trình học. Cùng với phần nội dung lý thuyết, sinh viên sẽ có cơ hội thực tập giảng dạy từ vựng, phát âm và ngữ pháp. Sau hoạt động tập giảng, sinh viên nhận được thông tin phản hồi từ bạn cùng lớp và nhận xét của giảng viên, rút kinh nghiệm cho bản thân để có được những tiết dạy tốt hơn trong tương lai.

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần

CO3	CLO3	- Hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm.
CO4	CLO4	- Hình thành cho sinh viên kỹ năng thuyết trình bài học trên lớp tốt.
CO5	CLO5	- Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nghiêm túc tuân thủ nội quy, quy định tại các cơ sở giáo dục;

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2				✓	✓						
3					✓	✓					
4							✓		✓		
5										✓	✓

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Scrivener, Jim (2013), Classroom management techniques. Cambridge University Press.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

1. Canon, P. (2020), *What's Your Procedure for That? A Classroom Management Guide from Morning Meeting to Dismissal.* Teachers Make the Difference
2. Davis T. R. (2018). *Classroom management in Teacher Education Programs.* Palgrave Macmillan.
3. Nunan, David & Lamb, Clarice (2000), *The self-directed teacher – Managing the learning process*. Cambridge University Press.
4. Knoster, Timothy (2014). *The Teacher's Pocket Guide for Effective Classroom Management (2nd Edition)*. Baltimore MD: Paul H. Brookes Publishing Company.

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO4, CLO5	20%
	Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận **Tiêu chí đánh giá:**	Tuần 7	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	20%

			6. Using a limited space 7. Sharing classrooms 8. Improving the classroom environment 9. Design and purchasing decisions - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		
Tuần 4/buổi thứ 4 (3 tiết)	**Chương 3: The learners**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình các nội dung sau: 1. Learning names 2. Helping the group to work together 3. Mixed-level classes 4. Large classes 5. Individuals 6. A learner-centred approach		
Tuần 5/buổi thứ 5 (3 tiết)	**Chương 3: The learners**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		
Tuần 6/buổi thứ 6 (3 tiết)	**Chương 4: Key teacher interventions**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình các nội dung sau: 1. Being supportive		

			- Sinh viên trả lời.		
Tuần 9/buổi thứ 9 (3 tiết)	**Chương 5: Facilitating interaction**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình các nội dung sau: ➢ **Whole-class work** 1. Encouraging students to speak 2. Researching interaction 3. Reducing unnecessary teacher talk 4. Should students put up their hands? 5. Training students to listen to each other 6. Withholding validation of student answers - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		
Tuần 10/buổi thứ 10 (3 tiết)	**Chương 5: Facilitating interaction (tiếp theo)**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình các nội dung sau: ➢ **Pairs and groups** 7. Making pairs and groups 8. Keeping pair work and group work interesting 9. Encouraging quieter learners to speak in pairs or groups		

Tuần 13/buổi thứ 13 (3 tiết)	**Chương 7** **Lessons**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình các nội dung sau: 1. Starting lessons 2. Using the board 3. The course book 4. Time and pace 5. Handouts - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		
Tuần 14/buổi thứ 14 (3 tiết)	**Chương 7** **Lessons (tiếp theo)**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình các nội dung sau: 6. Low-tech resources 7. Working with computers 8. Post-task 9. Closing lessons 10. Closing courses - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		
Tuần 14/buổi thứ 14 (3 tiết)	**REVIEW**		- GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		

7. ***Quy định của học phần:***

8.1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:** Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%

8.2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:** 20% điểm học phần, Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận. Gv tự tổ chức thi tại lớp.

8.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận- Thi tập trung theo lịch thi của Khoa

8.4. **Quy định về cấm thi cuối kỳ:** Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học của

Chịu trách nhiệm khoa học Trưởng Khoa	Giảng viên đọc lại, phản biện
PGS. TS Hoàng Văn Việt	Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

GS.TS Nguyễn Lộc

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**

8.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Đánh giá trong giảng dạy ngôn ngữ***
   Mã học phần: 0101121750
2. ***Tên học phần tiếng Anh: Language Testing and Assessment***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3 (3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

b. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

c. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1107

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần cung cấp cho người học lí luận về kiểm tra và đánh giá trong dạy học ngoại ngữ, những công thức và cách thức để biểu diễn dữ liệu và thông tin trên những biểu đồ cụ thể, giúp người học biết được những ưu điểm và nhược điểm của các loại hình viết câu hỏi cho các loại đề thi đồng thời dạy cho người học biết thiết kế câu hỏi cho một đề kiểm tra hoặc đề thi. Học phần này cũng dạy cho người học biết quy trình và phương pháp để đánh giá kết quả của học sinh và trang bị cho người học kiến thức sâu rộng về kiểm tra, đánh giá và quy trình chấm thi như thế nào cho có độ tin cậy cao.

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: không	

CO3	CLO3	Sinh viên có khả năng thiết kế và đánh giá các bài kiểm tra kĩ năng riêng lẻ và tổng hợp
CO4	CLO4	- Phát triển kỹ năng thuyết trình bài học trên lớp tốt.
CO5	CLO5	- Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nghiêm túc tuân thủ nội quy, quy định tại các cơ sở giáo dục;

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2				✓							
3						✓					
4									✓		
5										✓	✓

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Hughes, A. (2003), *Testing for Langue Teachers* 2nd ed, Cambridge University Press.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

1. Brown H. D. & Abeywickrama A. (2019), *Language Assessment: Principles and Classroom Practices* 3rd ed., Pearson Education ESL

2. Các websites

- http://www.cambridgeenglish.org/vn/
- https://www.languagetesting.com/language-testing-and-assessment/
- https://erasmusplusols.eu/assessment-test/
- https://www.americancouncils.org/services/language-assessment

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO4, CLO5	20%
	Hình thức: điểm danh **Tiêu chí đánh giá:** mỗi buổi vắng trừ 1 điểm.	Toàn khóa học		20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	**Hình thức:** Thuyết trình theo nhóm **Tiêu chí đánh giá:** nội dung kiến thức và bài kiểm tra mẫu tự soạn	Tuần 5-6—8-9-10-11	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	20%

Tuần 4/buổi thứ 4 (3 tiết)	**Chapter 5. Reliability** **Chapter 6. Achieving beneficial backwash**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- GV thuyết trình - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		Testing for Language Teachers, trang36-57
Tuần 5/buổi thứ 5 (3 tiết)	**Chapter 7. Stages of test development** **Chapter 8. Common test techniques**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		Testing for Language Teachers, trang 58-82
Tuần 6/buổi thứ 6 (3 tiết)	**REVIEW 1**		-GV thiết kế quiz để giúp SV củng cố kiến thức nền về kiểm tra đánh giá		
Tuần 7/ buổi thứ 7 (3 tiết)	**Chapter 9. Testing Writing**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		83-112
Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	**Chapter 10. Testing oral ability**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		Testing for Language Teachers, trang 113-135

(3 tiết)		CLO4 CLO5	- GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		Teachers, trang 199- 214
Tuần 14/buổi thứ 14 (3 tiết)	**Chapter 16. Test Administration**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- SV thuyết trình - GV tóm tắt nội dung bài học - GV đặt một số câu hỏi liên quan đến bài học trong khi giảng. - Sinh viên trả lời.		Testing for Language Teachers, trang 215- 217
Tuần 15/buổi thứ 15 (3 tiết)	**REVIEW 2**		GV ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần.		

7. ***Quy định của học phần:***

8.1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:** Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%

8.2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:** 20% điểm học phần, Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận. Gv tự tổ chức thi tại lớp.

8.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận- Thi tập trung theo lịch thi của Khoa

8.4. **Quy định về cấm thi cuối kỳ:** Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần.

8.5. **Nội quy lớp học:**

Cam kết của giảng viên	- Lên lớp đúng giờ - Thực hiện đầy đủ nội dung và đúng lộ trình học phần. - Điểm danh đầy đủ trên hệ thống
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp. - Lập các nhóm học tập (mỗi nhóm khoảng 4 hoặc 5 SV), cử 1 nhóm trưởng; - Đọc bài và chuẩn bị bài thuyết trình trước khi lên lớp. - Gởi bài thuyết trình Power Point cho GV trước hai ngày.

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**
	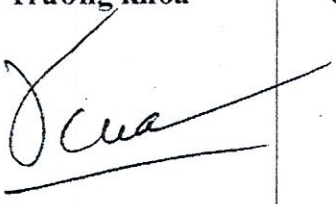	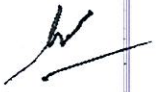

8.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Thực hành giảng dạy - Mã học phần: 121749***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: Microteaching***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: (3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
60	60	0	96

5. ***Phụ trách học phần:***

1. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

2. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

3. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

4. Phòng làm việc: 1107

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần tập trung cho sinh viên thực hành thiết kế giáo án và thực hành giảng dạy tiếng Anh các lĩnh vực từ vựng, ngữ pháp, và bốn kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Ngoài ra học phần này giúp sinh viên vận dụng kĩ năng quản lý lớp học và ứng xử sư phạm trong lớp học mô phỏng, giúp sinh viên làm quen để có thể vận dụng làm tốt công việc thực tế sau này.

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: không	

CO2	CLO2	Nhận biết những vấn đề thiết thực trong giảng dạy ngôn ngữ
CO3	CLO3	Thiết kế một giáo án hoàn chỉnh để giảng dạy ngữ pháp, từ vựng, các kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết
CO4	CLO4	Áp dụng các nguyên tắc và kỹ thuật phù hợp khác nhau để giảng dạy từ vựng, ngữ pháp, và kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết ở các cấp độ khác nhau.
CO5	CLO5	- Sinh viên có thái độ tích cực đối với công việc của một giáo viên tiếng Anh: trang phục, cử chỉ điệu bộ, cách sử dụng giáo cụ (phấn, bảng và các thiết bị hỗ trợ khác), ngôn ngữ sử dụng để điều khiển lớp học, chuẩn bị giáo án với nội dung, phương pháp và kỹ thuật phù hợp với yêu cầu giảng viên đề ra khi sinh viên tập giảng. - Sinh viên cũng tích cực trong các hoạt động học tập như dự giờ bạn cùng lớp dạy và đóng góp ý kiến để giúp bạn khắc phục những hạn chế khi thực hiện một bài giảng trên lớp.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2				✓	✓						
3						✓					
4						✓					
5										✓	✓

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 10- hệ 10 năm, NXB Giáo dục

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO4, CLO5	20%

		CLO5			
Tuần 6/buổi thứ 6 (3 tiết)	LESSON PLANNING PRACTICE 5- Teaching Speaking	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV tổ chức Sv nhận xét giáo án theo nhóm		
Tuần 7/ buổi thứ 7 (3 tiết)	LESSON PLANNING PRACTICE 6- Teaching Writing	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV tổ chức Sv nhận xét giáo án theo nhóm		
Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	REVIEW 1		- Gv nhận xét và củng cố kiến thức, sv bốc thăm phân vai: GV-SV- GK - Sv hoàn thiện giáo án - GV phổ biến tiêu chí đánh giá tiết dạy.		
Tuần 9/buổi thứ 9 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 1- Vocabulary		SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		
Tuần 10/buổi thứ 10 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 2- Grammar	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		
Tuần 11/buổi thứ 11 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 3- Reading	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		
Tuần 12/buổi thứ 12 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 4- Listening	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		
Tuần 13/buổi thứ 13 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 5- Speaking	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		
Tuần 14/buổi thứ 14	TEACHING PRACTICE 6- Writing	CLO1 CLO2 CLO3	SV thực hành giảng phần nội		

Chịu trách nhiệm khoa học Trưởng Khoa	Giảng viên đọc lại, phản biện
PGS. TS Hoàng Văn Việt	Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

GS.TS Nguyễn Lộc

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**

8.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Thực hành giảng dạy tiếng Anh - Mã học phần: 121748***

2. ***Tên học phần tiếng Anh: Microteaching***

3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3 (3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

1. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

2. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

3. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

4. Phòng làm việc: 1107

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần tập trung cho sinh viên thực hành thiết kế giáo án và thực hành giảng dạy tiếng Anh các lĩnh vực từ vựng, ngữ pháp, và bốn kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Ngoài ra học phần này giúp sinh viên vận dụng kĩ năng quản lý lớp học và ứng xử sư phạm trong lớp học mô phỏng, giúp sinh viên làm quen để có thể vận dụng làm tốt công việc thực tế sau này.

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: không	

CO2	CLO2	Nhận biết những vấn đề thiết thực trong giảng dạy ngôn ngữ
CO3	CLO3	Thiết kế một giáo án hoàn chỉnh để giảng dạy ngữ pháp, từ vựng, các kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết
CO4	CLO4	Áp dụng các nguyên tắc và kỹ thuật phù hợp khác nhau để giảng dạy từ vựng, ngữ pháp, và kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết ở các cấp độ khác nhau.
CO5	CLO5	- Sinh viên có thái độ tích cực đối với công việc của một giáo viên tiếng Anh: trang phục, cử chỉ điệu bộ, cách sử dụng giáo cụ (phấn, bảng và các thiết bị hỗ trợ khác), ngôn ngữ sử dụng để điều khiển lớp học, chuẩn bị giáo án với nội dung, phương pháp và kỹ thuật phù hợp với yêu cầu giảng viên đề ra khi sinh viên tập giảng. - Sinh viên cũng tích cực trong các hoạt động học tập như dự giờ bạn cùng lớp dạy và đóng góp ý kiến để giúp bạn khắc phục những hạn chế khi thực hiện một bài giảng trên lớp.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2				✓							
3					✓	✓	✓				
4						✓					
5										✓	✓

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 10- hệ 10 năm, NXB Giáo dục

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO4, CLO5	20%

Tuần 4/buổi thứ 4 (3 tiết)	LESSON PLANNING PRACTICE 3- Teaching Reading	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV tổ chức Sv nhận xét giáo án theo nhóm		
Tuần 5/buổi thứ 5 (3 tiết)	LESSON PLANNING PRACTICE 4- Teaching Listening	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV tổ chức Sv nhận xét giáo án theo nhóm		
Tuần 6/buổi thứ 6 (3 tiết)	LESSON PLANNING PRACTICE 5- Teaching Speaking	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV tổ chức Sv nhận xét giáo án theo nhóm		
Tuần 7/ buổi thứ 7 (3 tiết)	LESSON PLANNING PRACTICE 6- Teaching Writing	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV tổ chức Sv nhận xét giáo án theo nhóm		
Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	REVIEW 1		- Gv nhận xét và củng cố kiến thức, sv bốc thăm phân vai: GV-SV- GK - Sv hoàn thiện giáo án - GV phổ biến tiêu chí đánh giá tiết dạy.		
Tuần 9/buổi thứ 9 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 1- Vocabulary		SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		
Tuần 10/buổi thứ 10 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 2- Grammar	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		
Tuần 11/buổi thứ 11 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 3- Reading	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		
Tuần 12/buổi thứ 12 (3 tiết)	TEACHING PRACTICE 4- Listening	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	SV thực hành giảng phần nội dung theo tứ tự đã bốc thăm		

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hà Văn Thịnh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Thị Thanh Hiền

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS.TS Nguyễn Lộc

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Phát triển tài liệu dạy học***

   - Mã học phần: 122176

2. ***Tên học phần tiếng Anh: Material Development and Adaptation***

3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương	✓ Kiến thức chuyên ngành
☐ Kiến thức cơ sở	☐ Kiến thức bổ trợ
☐ Kiến thức ngành	☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 2(2,0,4)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
30	30	0	60

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

b. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

c. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1107

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần Phát triển và cập nhật tài liệu dạy học được thiết kế nhằm giúp sinh viên năm thứ tư chuyên ngữ Anh tại BVU áp dụng khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp đã được trang bị vào thực tiễn khai thác và phát triển tài liệu giảng dạy. Học phần tập trung vào các chủ đề chính như các kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá và biên tập lại tài liệu giảng dạy tiếng Anh sao cho phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể. Ngoài ra,các nguyên tắc biên soạn tài liệu giảng dạy để có thể đáp ứng được mục tiêu giảng dạy cũng được giới thiệu trong học phần này

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: không	

CO2	CLO2	Lựa chọn phương pháp phù hợp nhằm xử lý các tình huống trong lớp học tiếng Anh hiệu quả.
CO3	CLO3	Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, chọn lựa và thiết kế tài liệu giảng dạy
CO4	CLO4	Hình thành cho sinh viên kỹ năng thuyết trình bài học trên lớp tốt, kỹ năng phán đoán, nhận xét, kỹ năng tư duy sáng tạo
CO5	CLO5	Tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; nghiêm túc tuân thủ nội quy, quy định tại các cơ sở giáo dục;

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2					✓						
3						✓					
4							✓	✓	✓		
5										✓	✓

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Best, Brin, Thomas, Will (2008), ***The creative teaching & learning resource book,*** Continuum International Pub. Group

2. Richards, Jack C (2001), ***Curriculum development in language teaching,*** Cambridge University Press

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

3. Maley, Alan, Peachey, Nik (2015) ***Creativity in the English language classroom,*** British Council
4. http://www.teachingenglish.org.uk/language-assistant/teaching-tips/adapting-materials-mixed-ability-classes
5. http://www.paaljapan.org/resources/proceedings/PAAL9/pdf/Howard.pdf
6. http://www.professorjackrichards.com/pdfs/role-of-textbooks.pdf
7. http://www.teachingenglish.org.uk/article/adapting-materials-different-age-groups
8. http://203.72.145.166/ELT/files/43-2-7.pdf

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)

Tuần 3/buổi thứ 3 (3 tiết)	**Part B: PRINCIPLES AND PROCEDURES OF MATERIALS DEVELOPMENT** 1. Developing principled frameworks for materials development 2. The instructional design of a course book 3. Humanizing the course book	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 17-20
Tuần 4/buổi thứ 4 (3 tiết)	**Part B: PRINCIPLES AND PROCEDURES OF MATERIALS DEVELOPMENT** 4. The visual elements in EFL course books 5. Creative approaches to materials writing 6. Developing digital language learning materials 7. Demystifying blended learning	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 21-25
Tuần 5/buổi thứ 5 (3 tiết)	**Part C: DEVELOPING MATERIALS FOR TARGET GROUPS** 1. Authors' knowledge, rationales and principles 2. Through or stuck in the publishing pipeline 3. Materials for adults 4. Materials for adult beginners **5.** Mining the L2 environment: ESOL learners and strategies outside the classroom	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 26-31
Tuần 6/buổi thứ 6 (3 tiết)	**Mid-term Test**				
Tuần 7/ buổi thứ 7 (3 tiết)	**Part D – DEVELOPING SPECIFIC TYPES OF MATERIALS** 1. Materials for the teaching of grammar 2. Materials for teaching vocabulary	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-SV thuyết trình, thảo luận - GV nhận xét, tóm tắt lý thuyết		[1] trang 1-35

	học phần. - Điểm danh đầy đủ trên hệ thống
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp. - Lập các nhóm học tập (mỗi nhóm khoảng 4 hoặc 5 SV), cử 1 nhóm trưởng; - Đọc bài và chuẩn bị bài thuyết trình trước khi lên lớp. - Gởi bài thuyết trình Power Point cho GV trước hai ngày. - Đọc thêm các giáo trình tham khảo hay các giáo trình có liên quan để mở rộng thêm kiến thức của môn học. - Tham dự nhóm thuyết trình và làm bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Sinh viên đi học phải ăn mặc lịch sự, phù hợp - Không sử dụng điện thoại trong lớp, không được nói chuyện và làm việc riêng. - Đi học đúng giờ theo quy định. Nếu đi trễ quá 15 phút sinh viên không được vào lớp.
Các quy định khác	

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hồ Văn Hạn

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ Thị Thanh Hiền

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS. Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS.TS Nguyễn Lộc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

a. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh du lịch 1***

   - Mã học phần: 120884

2. ***Tên học phần tiếng Anh: English for Tourism 1***

3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3 (3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

1. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

2. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

3. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

4. Phòng làm việc: 1107

b. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần này cung cấp kiến thức, ngôn ngữ và kỹ năng liên quan trong ngành du lịch. Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản về du lịch như điều hành, hướng dẫn tour, các điểm đến nổi tiếng trên thế giới, các đại lý du lịch, phương tiện đi lại trong du lịch, nơi lưu trú, quảng bá du lịch. Ngoài ra, sinh viên được nâng cao bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong bối cảnh du lịch.***Học phần điều kiện:***

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết:	
2	Học phần trước: Nghe 4, Nói 4	
3	Học phần song hành: không	

2. ***Mục tiêu học phần – Course Objectives (COs):***

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2					✓						
3						✓					
4							✓		✓		
5										✓	✓

4. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Walker, R. & Harding, K. (2009). *Tourism 1*. Oxford: Oxford University Press

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

2. Harding, K. & Henderson, P. (1994), High Season – English for the Hotel and Tourist Industry, Oxford, Oxford University Press

c. Các websites:

5. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO4, CLO5	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	**Hình thức:** **Tiêu chí đánh giá:**	Tuần 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	**Hình thức:** **Tiêu chí đánh giá bài thi:**	Cuối kì	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%
Tổng cộng				**100%**

1. *Kế hoạch giảng dạy:*

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6

Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	**Writing emails + MID TERM TEST**	CLO3			*Tourism 1, pp52-58*
Tuần 9/buổi thứ 9 (3 tiết)	**Chapter 7. Accommodation**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 1, pp 59-67*
Tuần 10/buổi thứ 10 (3 tiết)	**Chapter 8. Marketing and Promotion**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 1, pp 68-75*
Tuần 11/buổi thứ 11 (3 tiết)	**Chapter 9. The Airline Industry**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 1, pp 76-83*
Tuần 12/buổi thứ 12 (3 tiết)	**Chapter 10. Holidays with a difference**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 1, pp 84-91*
Tuần 13/buổi thứ 13 (3 tiết)	**Chapter 11. Reservations and Sales**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 1, pp 92-99*
Tuần 14/buổi thứ 14 (3 tiết)	**Chapter 12. Airport departures**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 1, pp 100-107*

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS. TS Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

GS.TS Nguyễn Lộc

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**

7.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

a. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh du lịch 2***

   - Mã học phần: 120885

2. ***Tên học phần tiếng Anh: English for Tourism 2***

3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng***

☐ Giáo dục đại cương ✓ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3 (3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

1. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ & Khoa học xã hội

2. Giảng viên: ThS. Hồ Thị Thanh Hiền

3. Địa chỉ email liên hệ: hienhtt@bvu.edu.vn

4. Phòng làm việc: 1107

b. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần này cung cấp kiến thức, ngôn ngữ và kỹ năng liên quan trong ngành du lịch. Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản về du lịch như điều hành, hướng dẫn tour, các điểm đến nổi tiếng trên thế giới, các đại lý du lịch, phương tiện đi lại trong du lịch, nơi lưu trú, quảng bá du lịch. Ngoài ra, sinh viên được nâng cao bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết trong bối cảnh du lịch.

Học phần điều kiện:

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết:	
2	Học phần trước: Tiếng Anh du lịch 1	120884
3	Học phần song hành: không	

CO5	CLO5	Hòa đồng, hợp tác, thiết lập và duy trì mối quan hệ cộng đồng tốt đẹp và ngày càng hoàn thiện bản thân.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11
1				✓							
2					✓						
3						✓					
4							✓		✓		
5										✓	✓

4. ***Học liệu:***

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Walker, R. & Harding, K. (2009). *Tourism 2.* Oxford: Oxford University Press

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

2. O'Keefe M., Strutt P., Dubicka I. (2013). *English for International Tourism*, Pearson

3. Levin F. & Tinsley P. (2016), *English for Tourism and Restaurants 2,* NXB Nhân Trí Việt

5. ***Đánh giá học phần:***

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học + thuyết trình	Xuyên suốt quá trình	CLO4, CLO5	20%
A2. Đánh giá giữa kỳ	**Hình thức:** trắc nghiệm + tự luận **Tiêu chí đánh giá:**	Tuần 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	**Hình thức:** trắc nghiệm + tự luận **Tiêu chí đánh giá bài thi:**	Cuối kì	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%
Tổng cộng				**100%**

5. ***Kế hoạch giảng dạy:***

Tuần 7/ buổi thứ 7 (3 tiết)	**Chapter 6. Rural Tourism**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 2, pp 44-51*
Tuần 8/ buổi thứ 8 (3 tiết)	**Writing reports/ public notice + MID TERM TEST**	CLO3			*Tourism 2, pp52-58*
Tuần 9/buổi thứ 9 (3 tiết)	**Chapter 7. Attractions and events**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 2, pp 59-67*
Tuần 10/buổi thứ 10 (3 tiết)	**Chapter 8. On tour**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 2, pp 68- 75*
Tuần 11/buổi thứ 11 (3 tiết)	**Chapter 9. Hotel Entertainment**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism2, pp 76- 83*
Tuần 12/buổi thứ 12 (3 tiết)	**Chapter 10. Specialized Tourism**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 2, pp 84- 91*
Tuần 13/buổi thứ 13 (3 tiết)	**Chapter 11. Business Travel**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	GV triển khai các hoạt động trong giáo trình và các hoạt động thêm Gv yêu cầu sinh viên thực hiện nội dung "Find out"		*Tourism 2, pp 92- 99*

Chịu trách nhiệm khoa học Trưởng Khoa	Giảng viên đọc lại, phản biện
PGS. TS Hoàng Văn Việt	Phạm Thị Thái Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

GS.TS Nguyễn Lộc

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**

7.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

KHOA: NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh chăm sóc khách hàng - Mã học phần: 121733***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: English for Customer Care***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ☑ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: (3,0,6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

b. Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Phương Anh

c. Địa chỉ email liên hệ: anhntp@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần English for Customer Care bao gồm 5 bài dành cho sinh viên bước đầu làm quen với ngôn ngữ trong lĩnh vực dịch vụ chăm sóc khách hàng bằng Tiếng Anh. Giáo trình của môn học được xây dựng từ những bài tập nhỏ với mục đích kích thích quá trình tư duy của sinh viên kèm theo những câu hỏi nhằm kiểm tra kiến thức mà sinh viên nắm bắt được qua từng bài học cụ thể.

2. ***Học phần điều kiện:***

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần

CO3	CLO3	Biết cách thực hành xử lý tình huống thông thường trong lĩnh vực giao tiếp và chăm sóc khách hàng bằng Tiếng Anh.
CO4	CLO4	Biết cách tiến hành thuyết trình giới thiệu sản phẩm trong hội nghị khách hàng, tiếp nhận đơn hàng và hỗ trợ khách hàng qua điện thoại.
CO5	CLO5	Có tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm việc nhóm tốt, cam kết thực hiện mục tiêu chung với chất lượng cao nhất có thể, có tinh thần kỷ luật và tự giác đối với công việc cá nhân và nhóm, có khả năng quan sát, tự đánh giá và lên kế hoạch để phát triển.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
1			X										
2				X									
3						X							
4					X		X						
5									X	X	X		

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

[1]. Rosemary Richey (2007), *English for Customer Care*, Oxford University Press.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

[2]. Dave Anderson (2007), *How to deal with difficult customers : 10 simple strategies for selling to the stubborn, obnoxious, and belligerent,* Wiley.

2. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/Nội dung đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	- Thực hiện đầy đủ nội quy lớp học; - Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt động tương tác xây dựng bài trong giờ học; - Mức độ hoàn thành các bài tập thực hành ở nhà và nộp bài đầy đủ; - Tỉ lệ tham dự lớp học của sinh viên **Tiêu chí đánh giá:** Số điểm tùy theo mức độ đáp	Trong từng buổi học	CLO5	20%

			và kỹ năng trong ngành dịch vụ chăm sóc khách hàng. - Giảng viên giảng dạy trực tiếp **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập		
Tuần 3-4 (6 tiết)	**Chương 2: Face to face with customers:** 1.1 Body language 1.2 A company visit 1.3 Meeting do's and don'ts 1.4 At a trade fair	CLO1 CLO2 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về kỹ năng, ngôn ngữ khi giao tiếp trực tiếp với khách hàng, quy trình thuyết trình giới thiệu sản phẩm và họp mặt với khách hàng. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập.	Bài tập tình huống của Unit 2	Tài liệu 1 tr. 11-20
Tuần 5-6 (9 tiết)	**Chương 3: Dealing with customer on the phone:** 1.1 General telephoning 1.2 The "customer care" phone call 1.3 What the customer really hear 1.4 Being courteous on the phone **Midterm test**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về quy trình giao tiếp với khách hàng qua điện thoại, giải quyết vấn đề và hỗ trợ khách hàng qua điện thoại. - Giảng viên chuẩn bị đề và tổ chức thi tại lớp học **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, vận dụng các kiến thức kỹ năng đã học	Bài tập tình huống của Unit 3	Tài liệu 1 tr. 21-29

8.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận;

8.4. **Quy định về cấm thi cuối kỳ:** Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần;

8.5. **Nội quy lớp học:**

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, giảng đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định;
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, hoàn thành tốt nhất các yêu cầu bài tập được giao về nhà và tại lớp.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực; sử dụng điện thoại đúng mục đích tra cứu kiến thức môn học.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của trường.

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

TS. Trần Hùng

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Anh

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS.TS Nguyễn Lộc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

KHOA: NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh Marketing - Mã học phần:***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: English for Marketing***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ☑ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3(3, 0, 6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

b. Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Phương Anh

c. Địa chỉ email liên hệ: anhntp@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần Tiếng Anh tiếp thị và quảng cáo bao gồm 6 bài dành cho sinh viên bước đầu làm quen với ngôn ngữ trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị bằng Tiếng Anh. Giáo trình của môn học được xây dựng từ những bài tập nhỏ với mục đích kích thích quá trình động não của sinh viên kèm theo những câu hỏi nhằm kiểm tra kiến thức mà sinh viên nắm bắt được qua từng bài học cụ thể. Ngoài ra xuyên suốt giáo trình là những bài hội thoại, bài đọc, và những tài liệu thực tế kết hợp với các bài tập đa dạng cho phép sinh viên diễn đạt ngôn ngữ và từ vựng trong lĩnh vực Marketing ở ngữ cảnh cụ thể. Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của sinh viên được cải thiện một cách hiệu quả khi các em có cơ hội thực hành

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Ký hiệu PLO: Program Learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	CĐR học phần (CLOs)	Mô tả CĐR
CO1	CLO1	Vận dụng được các kiến thức về từ vựng ngôn ngữ Tiếng Anh vào thực tế khi xây dựng và thực hiện một quy trình tiếp thị quảng bá sản phẩm.
CO2	CLO2	Hiểu và vận dụng được những kiến thức nền tảng về các hoạt động trong lĩnh vực tiếp thị và quảng cáo sản phẩm: các hệ thống thông tin hỗ trợ cho quá trình tìm kiếm khách hàng (finding customers) trên cơ sở nghiên cứu thị trường, nghiên cứu nhu cầu khách hàng, xây dựng chiến lược tiếp thị (planning a marketing strategy) dựa trên nguyên tắc 4P để xác định thị trường và khách hàng mục tiêu, thiết kế quảng cáo (creating ads) dựa trên khuôn mẫu AIDA và làm quen với các hình thức Marketing hỗn hợp, công cụ marketing (Marketing tools).
CO3	CLO3	Biết cách thực hành xây dựng chiến lược tiếp thị (planning a marketing strategy) dựa trên nguyên tắc 4P và thiết kế quảng cáo (creating ads) dựa trên khuôn mẫu AIDA.
CO4	CLO4	Biết cách làm nghiên cứu thị trường, tổng hợp phân tích thông tin khách hàng từ đó xác định khách hàng mục tiêu, xử lý tình huống thông thường trong lĩnh vực tiếp thị quảng bá bằng Tiếng Anh.
CO5	CLO5	Có tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm việc nhóm tốt, cam kết thực hiện mục tiêu chung với chất lượng cao nhất có thể, có tinh thần kỷ luật và tự giác đối với công việc cá nhân và nhóm, có khả năng quan sát, tự đánh giá và lên kế hoạch để phát triển.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
1			X										
2				X									
3						X							
4					X		X						
5									X	X	X		

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

[1]. Sylee Gore (2007), *English for Marketing & Advertising*, Oxford University Press.

	phương án giải quyết tình huống giả định được giao.			
Tổng cộng				**100%**

a. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Tuần 1-2 (6 tiết)	**Chương 1. Introduction to marketing and advertising** 1.1. Jobs and responsibilities 1.2. Corporate indentity and logos 1.3. Branding 1.4. Talking about job descriptions 1.5. Presenting your ideas	CLO1 CLO2	**GIẢNG VIÊN:** - Giới thiệu và định hướng môn học; công bố giáo trình, lịch kiểm tra giữa kỳ, tiêu chí đánh giá môn học. - Cung cấp cho sinh viên lý thuyết về một số công việc và kĩ năng trong ngành thiếp thị quảng cáo, xây dựng thương hiệu và bản mô tả công việc. - Giảng viên giảng dạy trực tiếp **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập	Bài tập tình huống của Unit 1	Tài liệu 1 tr. 5-10
Tuần 3-4 (6 tiết)	**Chương 2: Finding the customer:** 1.1 Market research 1.2 Customer profiles 1.3 Data collection 1.4 A telephone survey	CLO1 CLO2 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về Nghiên cứu thị trường, tổng hợp thông tin khách hàng, thu thập dữ liệu, tiến hành khảo sát qua điện thoại. - Hướng dẫn sinh viên	Bài tập tình huống của Unit 2	Tài liệu 1 tr. 11-18

Tuần 10 (3 tiết)	**Midterm test** **Test correction**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Giảng viên chuẩn bị đề và tổ chức thi tại lớp học **SINH VIÊN:** - Sinh viên vận dụng các kiến thức kỹ năng đã học vào bài thi; tham gia thi giữa kỳ nghiêm túc	Unit 1-4	Tài liệu 1 tr. 5-36
Tuần 11-12 (6 tiết)	**Chương 5: Marketing tools:** 1.1 Distribution channels 1.2 Types of discount 1.3 Types of retailer 1.4 Telemarketing 1.5 Direct marketing	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về Các kênh phân phối, các hình thức giảm giá, các hình thức bán lẻ, tiếp thị qua điện thoại, tiếp thị trực tiếp. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập.	Bài tập tình huống của Unit 5	Tài liệu 1 tr. 37-44
Tuần 13-15 (9 tiết)	**Chương 6: Presenting your public face:** 1.1 Public relations 1.2 Websites as a marketing tool 1.3 Sponsoring 1.4 Effective press releases **Course Review**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về Quan hệ công chúng, quảng cáo trên trang mạng, tài trợ, thông cáo báo chí hiệu quả. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu - Tổng kết, hệ thống lại các kiến thức đã giảng dạy, giao câu hỏi và bài tập ôn tập. **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện	Bài tập tình huống của Unit 6	Tài liệu 1 tr. 45-52

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**

9.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

KHOA: NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh đàm phán - Mã học phần: 121731***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: English for Negotiating***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ☑ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 2 (2,0,4)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
30	30	0	60

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

b. Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Phương Anh

c. Địa chỉ email liên hệ: anhntp@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần Tiếng Anh đàm phán bao gồm 6 bài bao quát tất cả các bước cơ bản trong quá trình đàm phán, trước, trong và sau khi đàm phán. Mỗi một bài tập trung vào từng bước căn bản trong đàm phán, đi từ bước đầu tiên rất quan trọng là chuẩn bị kỹ trước khi tiến hành đàm phán, bước xác lập mục tiêu, bước tổ chức đàm phán, bước thảo luận chi tiết, bước thương thảo, bước giải quyết sự khác biệt để dẫn đến đàm phán thành công.

2. ***Học phần điều kiện:***

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Môn tiên quyết: không	

		các tiêu chí SMART, các thông tin quan trọng cần tìm hiểu về đối tác đàm phán, đưa ra đề xuất, đề nghị đi kèm với điều kiện và hướng tới kết quả win-win trong đàm phán.
CO3	CLO3	Biết cách thực hành phân tích và xây dựng nhóm mục tiêu "H", "I" và "T" trước mỗi cuộc đàm phán để phù hợp và thỏa các tiêu chí SMART.
CO4	CLO4	Biết cách làm nghiên cứu đối tác trước khi đàm phán, tổng hợp phân tích thông tin đối tác từ đó xác định vị thế, mục tiêu, động cơ, chiến thuật của đối tác và xử lý tình huống thực tế trong khi tiến hành đàm phán bằng Tiếng Anh.
CO5	CLO5	Có tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm việc nhóm tốt, cam kết thực hiện mục tiêu chung với chất lượng cao nhất có thể, có tinh thần kỷ luật và tự giác đối với công việc cá nhân và nhóm, có khả năng quan sát, tự đánh giá và lên kế hoạch để phát triển.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
1			X										
2				X									
3						X							
4					X		X						
5									X	X	X		

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

[1]. Charles Lafond, Sheila Vine & Birgit Welch (2010), *English for Negotiating*, Oxford University Press.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

[2]. Susan Lowe & Louise Pile (2007), *Negotiating*, Delta Business Communication Skills.

2. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/Nội dung đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	- Thực hiện đầy đủ nội quy lớp học; - Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt động tương tác xây dựng bài trong giờ học;	Trong từng buổi học	CLO5	20%

Tuần 1-2 (6 tiết)	**Chương 1. Preparation** Setting objectives The HIT table The successful negotiator Planning a meeting	CLO1 CLO2	**GIẢNG VIÊN:** - Giới thiệu và định hướng môn học; công bố giáo trình, lịch kiểm tra giữa kỳ, tiêu chí đánh giá môn học. - Cung cấp cho sinh viên lý thuyết về các điều khoản "HIT" trong đàm phán, các tiêu chí SMART và lên kế hoạch chuẩn bị cho đàm phán. - Giảng viên giảng dạy trực tiếp **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập	Bài tập tình huống của Unit 1	Tài liệu 1 tr. 5-13
Tuần 3-4 (6 tiết)	**Chương 2: Setting objectives:** Prioritizing objectives Drawing up the agenda Getting to know the other side	CLO1 CLO2 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về thiết lập lịch trình đàm phán, tìm hiểu thông tin về mục tiêu, vị thế và chiến lược của đối tác đàm phán. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập.	Bài tập tình huống của Unit 2	Tài liệu 1 tr. 14-21
Tuần 5 (3 tiết)	**Chương 3: The meeting:** Invitation to a meeting Last-minute changes to the agenda The meeting's goals The best approach	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về xây dựng mục tiêu tại buổi đàm phán, gửi thư mời, điều chỉnh và xác nhận lịch trình đàm phán.	Bài tập tình huống của Unit 3	Tài liệu 1 tr. 22-29

Tuần 9-10 (6 tiết)	**Chương 6: Dealing with deadlock:** Handling conflict Dealing with differences Settling matters Making and obtaining concessions **Course Review**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về bày tỏ quan điểm, nhượng bộ và đạt được sự nhượng bộ, kêu gọi thỏa thuận. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu - Tổng kết, hệ thống lại các kiến thức đã giảng dạy, giao câu hỏi và bài tập ôn tập. **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập.	Bài tập tình huống của Unit 6	Tài liệu 1 tr. 50-58

b. Quy định của học phần:

8.1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:** Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%;

8.2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:** 20% điểm học phần, Hình thức thi: Tự luận;

8.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận;

8.4. **Quy định về cấm thi cuối kỳ:** Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần;

8.5. **Nội quy lớp học:**

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, giảng đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định;
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, hoàn thành tốt nhất các yêu cầu bài tập được giao về nhà và tại lớp.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực; sử dụng điện thoại đúng mục đích tra cứu kiến thức môn học.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của trường.

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hà Văn Hạng

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI
BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát

1. Tên học phần tiếng Việt: **Kỹ năng thuyết trình** *- Mã học phần:* 0101120137

2. Tên học phần tiếng Anh: **Presentation Skills**

3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☒ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. Số tín chỉ:

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Số tiết tự học
3	3	0	6

5. Phụ trách học phần:

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học xã hội

b. Giảng viên: Hoàng Thị Thu

c. Địa chỉ email liên hệ: thuht@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1103- Cơ sở 1- 80 Trương Công Định, phường 3, Vũng Tàu

II. Thông tin về môn học

1. Mô tả môn học:

Học phần gồm 8 chương, gắn liền với các bước quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện một bài thuyết trình. Đây là môn học dành cho sinh viên hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Anh. Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên những bước cơ bản của kỹ năng thuyết trình như: Các phần cơ bản của một bài thuyết trình, các kỹ năng giao tiếp với người nghe; kỹ năng sử dụng hình ảnh trực quan trong bài thuyết trình; các kỹ năng rèn luyện kỹ thuật cá nhân; các kỹ năng trình bày một bài thuyết trình; các chiến thuật trong thuyết trình; các kỹ năng đặt câu hỏi và phản biện trong bài thuyết trình…

2. Môn học điều kiện:

STT	Môn học điều kiện	Mã môn học

	CLO1.5	Nêu đặc điểm, phong cách của người thuyết trình.
CO2	CLO2.1	Lựa chọn đề tài để phù hợp với đối tượng.
	CLO2.2	Lập kế hoạch để chuẩn bị và thực hiện một bài thuyết trình.
	CLO2.3	Tìm kiếm, lựa chọn, tập hợp thông tin từ nhiều nguồn tài liệu.
	CLO2.4	Viết thông tin vào slide.
	CLO2.5	Nói trước công chúng: giọng nói, ngôn ngữ hình thể, di chuyển, cách thu hút người nghe, cách sử dụng các công cụ hỗ trợ.
	CLO2.6	Giải quyết khi có sự cố trong bài thuyết trình.
CO3	CLO3.1	Tham gia giờ học đầy đủ và nghiêm túc.
	CLO3.2	Nhận thức được tính nghiêm túc của việc xuất hiện và nói trước công chúng.
	CLO3.3	Có ý thức thể hiện nội dung có giá trị, đúng đắn và mang lại lợi ích cho người nghe.

Học xong môn học này sinh viên có khả năng:

6. Đánh giá môn học:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình	Tham dự lớp học đầy đủ.	Thường xuyên	CLO3.1	10%
	Làm bài thuyết trình theo nhóm. (SV thuyết trình theo nhóm, mỗi nhóm 15p theo các chủ đề tự chọn hoặc được giao bởi giáo viên).	Quá trình	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	SV quay video phần thuyết trình cá nhân, không cần trình chiếu power point.	Giữa kỳ	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO1.5 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO2.6 CLO3.2 CLO3.3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	SV thuyết trình cá nhân, sử dụng trình chiếu, trả lời câu hỏi chất vấn sau bài thuyết trình.	Cuối kỳ	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO1.5 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5 CLO2.6 CLO3.2 CLO3.3	60%
Tổng cộng				**100%**

Ghi chú:

a. **Đánh giá giữa kỳ**: Giảng viên có thể chọn hình thức kiểm tra giữa kỳ bằng bài kiểm tra tự luận, bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (nhận định, tình huống), bài tiểu luận – thuyết trình nhóm…

7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Tuần 1 /buổi thứ 1	**Chương 1: Preparing for Your Presentation** 1.1. Planning your presentation 1.2. Practicing your presentation 1.3. Dealing with nerves	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.5 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- GV giới thiệu khóa học và môn học. - GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập và cho SV đăng ký ngày thuyết trình thực hành. - SV đọc trước tài liệu chương 1, trang 4-9. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi, làm bài tập. - SV đăng ký ngày thuyết trình.	SV thuyết trình theo nhóm, mỗi nhóm 15p tóm theo chủ đề giáo viên giao cho mỗi nhóm.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations*, Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden & Lucinda Becker (2013), *Presentation Skills for Students*, Palgrave Macmillan.
Tuần 1 /buổi thứ 2	**Chương 1: Preparing for Your Presentation** 1.4. Language Focus: 1.4.1. Equipment for presentations 1.4.2. Seating arrangements 1.4.3. Giving feedback on presentations	CLO1.2 CLO1.4 CLO1.5 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.5 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập, trả lời thắc mắc của SV về bài thuyết trình, đánh giá và cho điểm. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi. - SV làm bài tập trên lớp. - SV thực hành nhận xét một bài thuyết trình mẫu.	- Bài thuyết trình của nhóm nhận xét về 1 bài thuyết trình mẫu.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations*, Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden & Lucinda Becker (2013), *Presentation Skills for Students*, Palgrave Macmillan.

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Tuần 3 /buổi thứ 1	**Chương 3. Introducing Your Presentation** 3.1. Understanding your audience 3.2. The ABCD model	CLO1.3 CLO2.2 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập, trả lời thắc mắc của SV về bài thuyết trình, đánh giá và cho điểm. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi. - SV đọc trước tài liệu Chương 3, trang 16-21. - SV ứng dụng kĩ thuật mở bài khi thuyết trình, thu hút sự chú ý của khán giả để làm bài thuyết trình.	- Bài thuyết trình theo nhóm của SV về các chủ điểm chính trong bài mới.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations*, Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden & Lucinda Becker (2013), *Presentation Skills for Students*, Palgrave Macmillan.
Tuần 3 /buổi thứ 2	**Chương 3. Introducing Your Presentation** 3.3. Language focus: 3.3.1. Introducing your presentation 3.3.2. Introducing yourself and establishing credibility 3.3.3. Stating your aims and intentions 3.3.4. Directing your audience about question 3.3.5. Getting attention with pauses	CLO1.3 CLO1.4 CLO1.5 CLO2.2 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập, trả lời thắc mắc của SV về bài thuyết trình, đánh giá và cho điểm. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi. -SV luyện tập viết các mẫu câu tương ứng tại lớp để giới thiệu về bài thuyết trình theo chủ đề đã chọn. - SV thuyết trình theo nhóm	SV thuyết trình theo nhóm, mỗi nhóm 15p tóm theo chủ đề giáo viên giao cho mỗi nhóm.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations*, Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden & Lucinda Becker (2013), *Presentation Skills for Students*, Palgrave Macmillan.

Tuần 5 /buổi thứ 1	**Chương 6. Concluding** 6.1. Making a final conclusion 6.2. Ending effectively	CLO1.3 CLO1.4 CLO1.5 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập, trả lời thắc mắc của SV về bài thuyết trình, đánh giá và cho điểm. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi. - SV đọc trước tài liệu Chương 6, trang 34-39. - Sinh viên biết cách kết thúc bài thuyết trình. - SV thuyết trình theo nhóm.	- Bài thuyết trình theo nhóm của SV về các chủ điểm chính trong bài mới.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations*, Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden & Lucinda Becker (2013), *Presentation Skills for Students*, Palgrave Macmillan.
Tuần 5 /buổi thứ 2	**Chương 6. Concluding** 6.3. Language focus: 6.3.1. Announcing the end of the presentation 6.3.2. Recapping and reminding 6.3.3. Asking your audience to take action 6.3.4. Inviting questions and thanking	CLO1.3 CLO1.4 CLO1.5 CLO2.4 CLO2.5 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập, trả lời thắc mắc của SV về bài thuyết trình, đánh giá và cho điểm. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi. - SV luyện tập viết các mẫu câu tương ứng tại lớp kết thúc bài thuyết trình theo chủ đề đã chọn. - SV thuyết trình theo nhóm.	SV thuyết trình theo nhóm, mỗi nhóm 15p.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations*, Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden & Lucinda Becker (2013), *Presentation Skills for Students*, Palgrave Macmillan.
Tuần 6 /buổi thứ 1	**Chương 7. Handling Questions** 7.1. Handling questions effectively 7.2. Using the LEVER model	CLO1.3 CLO1.4 CLO1.5 CLO2.5 CLO2.6 CLO3.1	- GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập, trả lời thắc mắc của SV về bài thuyết trình, đánh giá và cho điểm. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi. - SV đọc trước tài	- Bài thuyết trình theo nhóm của SV về các chủ điểm chính trong bài mới.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations*, Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden &

Tuần 7 /buổi thứ 2	**Chương 5. Using Visual Aids** 5.1. Designing visual aids 5.2. Using visual aids successfully	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập, trả lời thắc mắc của SV về bài thuyết trình, đánh giá và cho điểm. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi. - SV đọc trước tài liệu Chương 5, trang 28-33. - SV thuyết trình theo nhóm.	- Bài thuyết trình theo nhóm của SV về các chủ điểm chính trong bài mới.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations,* Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden & Lucinda Becker (2013), *Presentation Skills for Students,* Palgrave Macmillan.
Tuần 8 /buổi thứ 1	**Chương 5. Using Visual Aids** 5.3. Language Focus: 5.3.1. Describing and referring to visual aids 5.3.2. Describing causes and consequence 5.3.3. Talking about trends and figures	CLO1.3 CLO1.4 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- GV thuyết giảng, cho xem video, hướng dẫn làm bài tập, trả lời thắc mắc của SV về bài thuyết trình, đánh giá và cho điểm. - SV nghe giảng, ghi chú, trả lời câu hỏi. - SV luyện tập viết các mẫu câu tương ứng tại lớp để giới thiệu và phân tích các hình ảnh trong bài thuyết trình theo chủ đề đã chọn. - SV thuyết trình theo nhóm.	SV thuyết trình theo nhóm, mỗi nhóm 15p.	*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations,* Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:* 1. Joan van Emden & Lucinda Becker (2013), *Presentation Skills for Students,* Palgrave Macmillan.
Tuần 8 /buổi thứ 2	**Chương 8. Bringing It Alive!** 8.1. Bringing a presentation to life 8.2. Turning a good presentation into a great presentation	CLO1.5 CLO2.6 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- ***SV tự học Chương 8, trang 46-51 (4 tiết).*** - SV biết cách làm cho bài thuyết trình của mình trở nên sinh động và cuốn hút.		*Tài liệu chính:* Hughes, John & Mallett, Andrew, *Successful Presentations,* Oxford University Press. *Tài liệu tham khảo:*

8. Quy định của môn học

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình: SV phải tham dự ít nhất 70% thời lượng môn học, tích cực tham gia hoạt động học tập trong lớp, làm đầy đủ các bài thuyết trình nhóm giáo viên giao.

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ: SV phải quay video bài thuyết trình cá nhân không cần trình chiếu power point theo thời gian được quy định trong lịch trình giảng dạy và nộp về cho giáo viên phụ trách bộ môn đúng kỳ hạn.

8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham gia đầy đủ buổi thi kết thúc học phần bằng bài thuyết trình cá nhân, sử dụng trình chiếu, trả lời câu hỏi chất vấn sau bài thuyết trình theo đúng quy định và đạt điểm trung bình chung của môn lớn hơn hoặc bằng 4.0.

8.4 Quy định về cấm thi cuối kỳ: Sinh viên nghỉ quá 30% thời lượng môn học sẽ bị cấm thi cuối kỳ.

8.5. Nội quy lớp học: Sinh viên phải chấp hành nội qui của nhà trường, có thái độ hòa nhã, lịch sự với giáo viên và các bạn cùng tham gia môn học.

9 Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hồ Văn Hảo

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thu

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS.TS Nguyễn Lộc

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**
	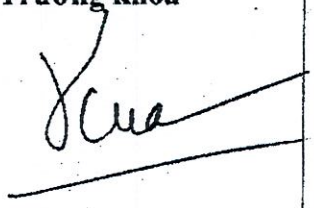	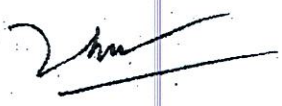

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát

1. Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh Thương Mại 1 - Mã học phần: 120147

2. Tên học phần tiếng Anh: Business English 1

3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. Phụ trách học phần:

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học xã hội

b. Giảng viên: Phạm Thị Hải Yến

c. Địa chỉ email liên hệ: yenpth@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1103- Cơ sở 1- 80 Trương Công Định, phường 3, Vũng Tàu

II. Thông tin về môn học

1. Mô tả môn học:

Học phần bao gồm 8 bài học, tập trung trang bị cho sinh viên các thuật ngữ chuyên ngành tiếng Anh thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết trong những tình huống kinh doanh thương mại. Đồng thời môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thương mại nhằm giúp sinh viên định hướng và phát triển kỹ năng cần thiết trong các hoạt động giao tiếp trong kinh doanh. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị các kiến thức cơ bản về các quy trình xử lý công việc, kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong công việc.

2. Môn học điều kiện:

Học xong môn học này sinh viên có khả năng:

CO4	CLO4	Có thái độ tích cực tham gia hoạt động học tập, có tính chủ động đặt vấn đề có liên quan đến môn học. Có ý thức tự học, phát huy tính tự chủ, tích cực rèn luyện các kỹ năng liên thông qua các hoạt động trong học phần. Có tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm việc cá nhân và nhóm tốt, cam kết thực hiện mục tiêu chung với chất lượng cao nhất có thể, có tinh thần kỷ luật và tự giác đối với công việc cá nhân và nhóm, có khả năng quan sát, tự đánh giá và lên kế hoạch để phát triển.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO...
1			x										
2				x									
3					x	x	x						
4									x	x	x		

5. *Học liệu*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

[1] Karen Richardson, Marie Kavanagh, John Sydes & Paul Emmerson (2008), *The Business Pre-Intermediate*, Macmillan.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

[2] Martyn H, Julia S. (2006), *Commerce 1: Oxford English for Careers*, Oxford University Press.

[3] David C, David F & Simon K. (2002), *Market Leaders Pre-intermediate*, Pearson Longman.

7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Buổi thứ 1-2-3	**ORIENTATION** **UNIT 1 LIVING ABROAD** 1.1.Working abroad 1.2.Vocabulary: Living abroad 1.3.Grammar: present simple and prepositions of time 1.4.Speaking: Making small talk 1.5.Writing: formal and informal emails 1.6.Case study: Global Recruit	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Giới thiệu và định hướng môn học; công bố giáo trình, lịch kiểm tra giữa kỳ, tiêu chí đánh giá môn học. - Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền về những thuận lợi và khó khăn về việc sống và làm việc ở nước ngoài và cách giải quyết; - Củng cố cho sinh viên cấu trúc câu với thì hiện tại đơn, giới từ chỉ thời gian - Giúp sinh viên phân biệt và viết được hai loại thư tín trang trọng và không trang trọng. - Sinh viên được thực hành kỹ năng giao tiếp (small talk) - Giảng viên giảng dạy trực tiếp. **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, đóng vai và thực hành bài tập được giao.	A1	1 trang 6-17 2 3
Buổi thứ 4-5-6	**UNIT 2: DEALING WITH CUSTOMERS** 2.1. About business: the shopping experiences 2.2. Vocabulary: Telephoning and customer care 2.3. Grammar: countable and uncountable nouns, requests and offers 2.4. Speaking: Telephoning-handling complaints	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền về lĩnh vực chăm sóc khách hàng, quy trình chăm sóc khách hàng qua điện thoại và trả lời thư phàn nàn của khách hàng. - Củng cố cho sinh viên kiến thức về danh từ đếm được và không đếm được,	A1	1 trang 18-31 2 3

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Buổi thứ 10 + 11	**UNIT 4: SUCCESS STORY** 4.1. Business leaders and success stories 4.2. Vocabulary: Describing yourself and being successful 4.3. Grammar: past simple, past continuous and used to 4.4. Speaking: Appraisals 4.5. Writing: Profiles of business leaders 4.6. Case study: The English Academy	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền về một số yếu tố tạo nên thành công của các chủ doanh nghiệp nổi tiếng trên thế giới, kỹ năng tổ chức và tham gia buổi phỏng vấn đánh giá nhân viên, cấu trúc và cách viết hồ sơ chủ doanh nghiệp. - Củng cố cho sinh viên kiến thức về thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và cấu trúc used to - Tổ chức hoạt động đóng vai cho sinh viên thực hành kỹ năng trong tình huống kinh doanh và viết hồ sơ tiểu sử. **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, đóng vai, thực hành các bài tập được giao.	A1	1 trang 44-57 2 3
Buổi thứ 12 + 13 + 14	**UNIT 5: SELLING** 5.1. About business: Advertising 5.2. Vocabulary: Buying and selling 5.3. Grammar: comparatives, superlatives and asking questions 5.4. Speaking: Negotiating 5.5. Writing: Negotiating by mail 5.6. Case study: Coolhunters	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền về hoạt động quảng cáo và bán hàng, các yếu tố cấu thành 1 mẫu quảng cáo hiệu quả, mô hình AIDA trong quảng cáo; đàm phán trực tiếp và qua email. - Củng cố cho sinh viên cấu trúc câu so sánh - tổ chức hoạt động đóng vai để sinh viên thực hành đàm phán trong tình huống kinh doanh cụ thể, cũng	A1	1 trang 58-69 2 3

8. Quy định của môn học

8.1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:** Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần, thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%;

8.2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:** 20% điểm học phần, Hình thức thi: Tự luận;

8.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận;

8.4. **Quy định về cấm thi cuối kỳ:** Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết lý thuyết của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần;

8.5. **Nội quy lớp học:**

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, giảng đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định;
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, hoàn thành tốt nhất các yêu cầu bài tập được giao về nhà và tại lớp.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực; sử dụng điện thoại đúng mục đích tra cứu kiến thức môn học
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của trường.

9. Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hồ Văn Hạnh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thu

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS. Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS.TS Nguyễn Lộc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHOA NGOẠI NGỮ & KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát

1. Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh Thương Mại 2 - Mã học phần: 120148

2. Tên học phần tiếng Anh: Business English 2

3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. Phụ trách học phần:

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học xã hội

b. Giảng viên: Phạm Thị Hải Yến

c. Địa chỉ email liên hệ: yenpth@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: 1103- Cơ sở 1- 80 Trương Công Định, phường 3, Vũng Tàu

II. Thông tin về môn học

1. Mô tả môn học:

Học phần bao gồm 8 bài, xoay quanh các chủ đề trong thương mại như vấn đề văn hoá trong kinh doanh, dịch vụ khách hàng, sản phẩm, sự nghiệp, đàm phán, sát nhập và chuyển nhượng công ty, thương mại quốc tế,…Các bài học tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế cũng như phép ứng xử trong kinh doanh nhằm giúp sinh viên làm quen và nắm bắt được các kiến thức về thương mại cũng như các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng làm tốt công việc sau này.

2. Môn học điều kiện:

Mục tiêu môn học (COs)	CĐR môn học (CLOs)	Mô tả CĐR
CO1	CLO1	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản, tổng quan về các hoạt động thương mại để có thể vận dụng giải quyết các vấn đề chuyên môn. Cụ thể là về các chủ đề văn hóa doanh nghiệp, tổng đài chăm sóc khách hàng, sản phẩm và bao bì, giao dịch thương mại online, doanh nghiệp và cộng đồng, thâu tóm và sát nhập, và ngoại thương.
CO2	CLO2	Nhận biết và phân tích được văn hóa doanh nghiệp, vận dụng được cách cho lời khuyên, cách viết báo cáo thực tập, tạo lập được cấu trúc của bài thuyết trình chuyên nghiệp, biết cách mô tả một sản phẩm cụ thể, biết viết CV gây ấn tượng với nhà tuyển dụng; hiểu, phân tích và viết được proposal, biết viết báo cáo và biên bản, lời đề nghị và nhắc nhở.
CO3	CLO3	Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc đàm phán giá cả với khách hàng, trả giá; biết lập kế hoạch chuẩn bị cho buổi phỏng vấn xin việc; hiểu vận dụng được quy trình xử lý các thắc mắc của khách hàng qua tổng đài chăm sóc khách hàng.
CO4	CLO4	Có thái độ tích cực tham gia hoạt động học tập, có tính chủ động đặt vấn đề có liên quan đến môn học. Có ý thức tự học, phát huy tính tự chủ, tích cực rèn luyện các kỹ năng liên thông qua các hoạt động trong học phần. Có tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm việc cá nhân và nhóm tốt, cam kết thực hiện mục tiêu chung với chất lượng cao nhất có thể, có tinh thần kỷ luật và tự giác đối với công việc cá nhân và nhóm, có khả năng quan sát, tự đánh giá và lên kế hoạch để phát triển.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO...
1				x									
2					x	x	x						
3							x						
4									x	x	x		

5. *Học liệu*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

[1] John Allison & Paul Emmerson (2007), *The Business Intermediate*, Macmillan.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

6. Đánh giá môn học: *Hình thức đánh giá phải phù hợp và tương ứng với chuẩn đầu ra môn học CLOs*

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình	- Thực hiện đầy đủ nội quy lớp học; - Tỉ lệ tham dự lớp học của sinh viên	Thường xuyên	CLO4	10%
	- Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt động tương tác xây dựng bài trong giờ học; - Mức độ hoàn thành các bài tập thực hành ở nhà và nộp bài đầy đủ. - Thuyết trình nhóm theo chủ đề bài học. **Tiêu chí đánh giá:** Số điểm tùy theo mức độ đáp ứng yêu cầu giảng viên đề ra.	Quá trình		10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận trong thời gian nghe + 60 phút. **Tiêu chí đánh giá**: Hiểu, vận dụng được các kiến thức, kĩ năng được học	Giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp theo hình thức tự luận trong thời gian nghe + 60 phút. **Tiêu chí đánh giá**: Hiểu, vận dụng được các kiến thức, kĩ năng được học	Cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	60%
Tổng cộng				**100%**

Ghi chú:

1 **Đánh giá giữa kỳ**: Giảng viên có thể chọn hình thức kiểm tra giữa kỳ bằng bài kiểm tra tự luận, bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (nhận định, tình huống), bài tiểu luận – thuyết trình nhóm…

2 **Đánh giá cuối kỳ**: Giảng viên có thể chọn hình thức kiểm tra cuối kỳ bằng bài thi tự luận (nhận định, tình huống), bài báo cáo – thuyết trình nhóm...

			cách ứng xử với khách hàng. **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, đóng vai, thực hành các bài tập được giao.		
Buổi thứ 6-7-8	**UNIT 4: CAREERS** 4.1. About Business: Career choices 4.2. Vocabulary: Career, Personal Skills and qualities 4.3. Grammar: present tenses 4.4. Speaking: Interview 4.5. Writing: A CV 4.6. Case study: ~~Gap year and~~ career breaks	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - củng cố cho sinh viên thì hiện tại để nói về vấn đề liên quan đến sự nghiệp - trang bị cho sinh viên các kỹ năng phỏng vấn, cách viết CV và kế hoạch chuẩn bị phỏng vấn xin việc. **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, đóng vai, thực hành các bài tập được giao.	A1	1 trang 44-57 2 3
Buổi thứ 9	**Midterm test** **Test correction**	CLO1, CLO2, CLO3	**GIẢNG VIÊN:** - Giảng viên chuẩn bị đề và tổ chức thi tại lớp học **SINH VIÊN:** - Sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học, tham gia thi giữa kỳ nghiêm túc	A2	1 + 2 + 3

Buổi thứ 15	**Review**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu các bài còn lại trong giáo trình. - Tổng kết, hệ thống lại các kiến thức đã giảng dạy, giao bài tập ôn tập. **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, đóng vai, thực hành các bài tập được giao.	A1	1 + 2 + 3

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

KHOA: NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. *Tên học phần tiếng Việt: Biên dịch thương mại 1 - Mã học phần: 120419*
2. *Tên học phần tiếng Anh: Business Translation 1*
3. *Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:*

☐ Giáo dục đại cương
x Kiến thức chuyên ngành
☐ Kiến thức cơ sở
☐ Kiến thức bổ trợ
☐ Kiến thức ngành
☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. *Số tín chỉ: 3(3, 0, 6)*

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. *Phụ trách học phần:*

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

b. Giảng viên: ThS. Huỳnh Thị Anh Trâm

c. Địa chỉ email liên hệ: tramhta@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

II. Thông tin về học phần:

1. *Mô tả học phần:*

Học phần Biên dịch thương mại 1 trang bị cho người học các phương pháp, kỹ năng dịch thuật cơ bản cũng như trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp, và kiến thức trong lĩnh vực thương mại. Học phần bao gồm 2 chương: Chương 1 tập trung giới thiệu những tiêu chí cần thiết đối với nghề biên dịch; Chương 2 cung cấp các bài tập thực hành dịch Anh Việt và Việt Anh theo các chủ đề khác nhau trong các lĩnh vực: xuất nhập khẩu, doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, chứng khoán, các phạm trù kinh tế, tăng trưởng kinh tế, đầu tư kinh tế, các thỏa thuận thương mại cấp độ tiền trung cấp.

2. *Học phần điều kiện:*

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Môn tiên quyết: Viết 5 (Writing 5)	120228

		dịch, cách sử dụng các phương pháp, kỹ năng khác nhau trong việc biên dịch tài liệu song ngữ Anh-Việt và Việt-Anh
CO2	CLO2	SV có thể phân tích, đối chiếu văn bản nguồn, lựa chọn cấu trúc câu và từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành phù hợp để dịch được các bài ngắn khoảng 400 từ về xuất nhập khẩu, doanh nghiệp, tài chính – Ngân hàng, chứng khoán, các phạm trù kinh tế, tăng trưởng kinh tế, đầu tư kinh tế, các thỏa thuận thương mại.
CO3	CLO3	SV có khả năng so sánh, đối chiếu những điểm tương đồng và khác biệt giữa 2 ngôn ngữ khi biên dịch tài liệu, từ đó lựa chọn từ ngữ phù hợp để chuyển ngữ chính xác trong các ngữ cảnh cụ thể.
CO4	CLO4	SV vận dụng các kỹ năng, phương pháp, chiến lược dịch thuật linh hoạt để có thể tạo ra những bản dịch liên quan đến lĩnh vực thương mại một cách chính xác, rõ ràng và đúng nội dung, văn phong của văn bản nguồn.
CO5	CLO5	SV chủ động, tích cực trong việc nâng cao chất lượng bản dịch thông qua các hoạt động trao đổi nhóm, hiệu chỉnh bản dịch cuối, qua đó học hỏi và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm phát triển bản thân.
CO6	CLO6	SV hình thành thói quen tự giác trong học tập; tự nâng cao trình độ bằng cách ghi chú và sưu tập những câu văn hay thông qua việc đọc báo song ngữ, để làm giàu vốn kiến thức.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
1			x								
2			x								
3					x						
4						x		x			
5									x	x	
6											x

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

[1]. Giáo trình nội bộ (từ và cấu trúc ở cấp độ đơn giản)

+ Anh-Việt: 5 đoạn, mỗi đoạn khoảng 2 câu

+ Việt-Anh: 5 đoạn, mỗi đoạn khoảng 2 câu

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

[2]. Douglas Robinson (2007), Becoming a Translator, Routledge.

kỳ	**Tiêu chí đánh giá bài thi:** Sử dụng thành thạo các mẫu câu trong văn bản dịch nhằm đảm bảo tính chính xác, đúng ý, đúng nội dung câu dịch; vận dụng linh hoạt, đúng văn phong và ngữ nghĩa cho bản dịch.	của phòng Đào tạo	CLO6	
Tổng cộng				**100%**

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Tuần 1 (3 tiết)	**Chương 1: Lý thuyết dịch** 1.1. Giới thiệu chung 1.2. Quy trình biên dịch 1.3. Các nguyên tắc trong biên dịch 1.4. Các tố chất cần có của biên dịch viên 1.5. Các phương pháp biên dịch	CLO1 CLO5 CLO6	**GIẢNG VIÊN:** - Giới thiệu mục tiêu cụ thể của học phần, phương pháp dạy và học, giáo trình, hình thức kiểm tra giữa kỳ, tiêu chí đánh giá môn học. - Cung cấp cho SV kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật, một số phương pháp, kỹ năng dịch thuật căn bản và các tố chất cần có của biên dịch viên. **SINH VIÊN:** - Lắng nghe, ghi nhớ thông tin. - Nghiên cứu trước tài liệu, làm việc cá nhân hoặc theo cặp/nhóm để hoàn thành bài tập.	A1	Tài liệu 1-10

			liệu. - Làm bài tập thực hành dịch theo yêu cầu của GV		
Tuần 7 (3 tiết)	**Chương 2: Thực hành dịch Anh-Việt & Việt-Anh:** **Chủ đề 4: *Chứng khoán*** **+ Anh-Việt** **+ Việt-Anh**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức cơ bản, và từ vựng chuyên ngành về chứng khoán. - Bồi dưỡng kỹ năng phân tích, đối chiếu …, biên dịch theo chủ đề. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** - Nghiên cứu trước tài liệu. - Làm bài tập thực hành dịch theo yêu cầu của GV	A1	Tài liệu 1-10
Tuần 8 (3 tiết)	**Midterm test** **Test correction**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	**GIẢNG VIÊN:** - Giảng viên chuẩn bị đề thi và tổ chức thi tại lớp học **SINH VIÊN:** - Sinh viên vận dụng các kiến thức kỹ năng đã học và tự nghiên cứu vào bài dịch thi; tham gia thi giữa kỳ nghiêm túc	A2	
Tuần 9-10 (6 tiết)	**Chương 2: Thực hành dịch Anh-Việt & Việt-Anh:** **Chủ đề 5: *Các phạm trù kinh tế (GDP, Tăng trưởng kinh tế)*** **+ Anh-Việt** **+ Việt-Anh**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức cơ bản, và từ vựng chuyên ngành về các phạm trù kinh tế như GDP, tăng trưởng kinh tế… - Bồi dưỡng kỹ năng phân tích, đối chiếu …, biên dịch theo chủ đề. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** - Nghiên cứu trước tài liệu.	A1	Tài liệu 1-10

d. Quy định về cấm thi cuối kỳ: Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần;

e. Nội quy lớp học:

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, giảng đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định;
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, hoàn thành tốt nhất các yêu cầu bài tập được giao về nhà và tại lớp.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực; sử dụng điện thoại đúng mục đích tra cứu kiến thức môn học, không ăn uống, gây mất trật tự trong giờ học.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của trường.

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hồ Văn Hạm

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Ánh Trâm

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

GS.TS Nguyễn Lộc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

KHOA: NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. *Tên học phần tiếng Việt: Biên dịch thương mại 2 - Mã học phần: 120420*
2. *Tên học phần tiếng Anh: Business Translation 2*
3. *Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:*

☐ Giáo dục đại cương
x Kiến thức chuyên ngành
☐ Kiến thức cơ sở
☐ Kiến thức bổ trợ
☐ Kiến thức ngành
☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. *Số tín chỉ: 3(3, 0, 6)*

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. *Phụ trách học phần:*

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

b. Giảng viên: ThS. Huỳnh Thị Anh Trâm

c. Địa chỉ email liên hệ: tramhta@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

II. Thông tin về học phần:

1. *Mô tả học phần:*

Học phần Biên dịch thương mại 2 trang bị cho người học các phương pháp, kỹ năng dịch thuật ở mức độ trung cấp, cũng như tiếp tục trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp, và kiến thức trong lĩnh vực thương mại. Học phần bao gồm 2 chương: Chương 1 tập trung giới thiệu những phương pháp dịch quan trọng; Chương 2 cung cấp các bài tập thực hành dịch Anh Việt và Việt Anh ở cấp độ trung cấp, theo các chủ đề khác nhau trong các lĩnh vực: xuất nhập khẩu, doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, chứng khoán, các phạm trù kinh tế, tăng trưởng kinh tế, đầu tư kinh tế, các thỏa thuận thương mại.

2. *Học phần điều kiện:*

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Môn tiên quyết: Biên dịch thương	120419

Mục tiêu học phần (COs)	CĐR học phần (CLOs)	Mô tả CĐR
CO1	CLO1	SV hiểu rõ về lý thuyết dịch cũng như nắm vững cách sử dụng các phương pháp, kỹ năng khác nhau trong việc biên dịch tài liệu song ngữ Anh-Việt và Việt-Anh ở mức độ trung cấp.
CO2	CLO2	SV có thể phân tích, đối chiếu văn bản nguồn, lựa chọn cấu trúc câu và từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành ở mức độ trung cấp để dịch được các văn bản dài và phức tạp hơn về xuất nhập khẩu, doanh nghiệp, tài chính – Bất động sản, chứng khoán, các phạm trù kinh tế, tăng trưởng kinh tế, đầu tư kinh tế, các thỏa thuận thương mại.
CO3	CLO3	SV có khả năng so sánh, đối chiếu những điểm tương đồng và khác biệt giữa 2 ngôn ngữ khi biên dịch tài liệu, từ đó lựa chọn từ ngữ phù hợp để chuyển ngữ chính xác trong các ngữ cảnh cụ thể.
CO4	CLO4	SV vận dụng các kỹ năng, phương pháp, chiến lược dịch thuật linh hoạt để có thể tạo ra những bản dịch liên quan đến lĩnh vực thương mại một cách chính xác, rõ ràng và đúng với nội dung, văn phong của văn bản nguồn.
CO5	CLO5	SV chủ động, tích cực trong việc nâng cao chất lượng bản dịch thông qua các hoạt động trao đổi nhóm, hiệu chỉnh bản dịch cuối, qua đó học hỏi và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm phát triển bản thân.
CO6	CLO6	SV hình thành thói quen tự giác trong học tập; tự nâng cao trình độ bằng cách ghi chú và sưu tập những câu văn hay thông qua việc đọc báo song ngữ, để làm giàu vốn kiến thức.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
1			x								
2			x								
3					x						
4						x		x			
5									x	x	
6											x

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

	đoạn ngắn Anh-Việt) **Tiêu chí đánh giá**: Đảm bảo tính chính xác, đúng ý, đúng nội dung câu dịch.			
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc học phần **Hình thức:** Tự luận **Tiêu chí đánh giá bài thi:** Sử dụng thành thạo các mẫu câu trong văn bản dịch nhằm đảm bảo tính chính xác, đúng ý, đúng nội dung câu dịch; vận dụng linh hoạt, đúng văn phong và ngữ nghĩa cho bản dịch.	Thi cuối kỳ theo tiến độ của phòng Đào tạo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	60%
Tổng cộng				**100%**

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Tuần 1 (3 tiết)	**Chương 1: Các phương pháp biên dịch**	CLO1 CLO5 CLO6	**GIẢNG VIÊN:** - Giới thiệu mục tiêu cụ thể của học phần, phương pháp dạy và học, giáo trình, hình thức kiểm tra giữa kỳ, tiêu chí đánh giá môn học. - Ôn tập kiến thức về lý thuyết dịch thuật, một số phương pháp, kỹ năng dịch thuật căn bản đã học ở học phần trước. - Cung cấp thêm các phương pháp biên dịch hữu dụng cho việc biên dịch các tài liệu dài, khó và phức tạp.	A1	Tài liệu 1-12

Tuần 5-6 (6 tiết)	**Chương 2:Thực hành dịch Anh-Việt & Việt-Anh:** **Chủ đề 3: *Tài chính - Bất động sản*** **+ Anh-Việt** **+ Việt-Anh**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp thêm kiến thức và từ vựng chuyên ngành về tài chính – bất động sản. - Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng phân tích, đối chiếu …, biên dịch các tài liệu ở mức độ trung cấp, thuộc các chủ đề khác nhau. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** - Nghiên cứu trước tài liệu. - Làm bài tập thực hành dịch theo yêu cầu của GV	A1	Tài liệu 1-12
Tuần 7-8 (6 tiết)	**Chương 2: Thực hành dịch Anh-Việt & Việt-Anh:** **Chủ đề 4: *Chứng khoán*** **+ Anh-Việt** **+ Việt-Anh**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp thêm kiến thức và từ vựng chuyên ngành về chứng khoán. - Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng phân tích, đối chiếu …, biên dịch các tài liệu ở mức độ trung cấp, thuộc các chủ đề khác nhau. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** - Nghiên cứu trước tài liệu. - Làm bài tập thực hành dịch theo yêu cầu của GV	A1	Tài liệu 1-12
Tuần 9 (3 tiết)	**Midterm test** **Test correction**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	**GIẢNG VIÊN:** - Giảng viên chuẩn bị đề thi và tổ chức thi tại lớp học **SINH VIÊN:** - Sinh viên vận dụng các kiến thức kỹ năng đã học và tự nghiên cứu vào bài	A2	

Tuần 12 (6 tiết)	**Chương 2: Thực hành dịch Anh-Việt & Việt-Anh:** **Chủ đề 7: *Thỏa thuận thương mại (FTA, TPP...)*** **+ Anh-Việt** **+ Việt-Anh**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp thêm kiến thức và từ vựng chuyên ngành về các thỏa thuận thương mại như FTA, TPP… - Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng phân tích, đối chiếu …, biên dịch các tài liệu ở mức độ trung cấp, thuộc các chủ đề khác nhau. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** - Nghiên cứu trước tài liệu. - Làm bài tập thực hành dịch theo yêu cầu của GV.	A1	Tài liệu 1-12

8. ***Quy định của học phần:***

a. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình: Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%;

b. Quy định về đánh giá giữa kỳ: 20% điểm học phần, Hình thức thi: Tự luận;

c. Quy định về đánh giá cuối kỳ: 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận;

d. Quy định về cấm thi cuối kỳ: Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần;

e. Nội quy lớp học:

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, giảng đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định;
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, hoàn thành tốt nhất các yêu cầu bài tập được giao về nhà và tại lớp.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực; sử dụng điện thoại đúng mục đích tra cứu kiến thức môn học, không ăn uống, gây mất trật tự trong giờ học.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của trường.

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hồ Văn Hồng

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Anh Thư

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU

KHOA: NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI

BỘ MÔN: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: Giao tiếp trong kinh doanh - Mã học phần: 120182***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: Business Communiation***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ☑ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3(3, 0, 6)***

Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

b. Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Phương Anh

c. Địa chỉ email liên hệ: anhntp@bvu.edu.vn

d. Phòng làm việc: Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần Giao tiếp trong kinh doanh bao gồm các nội dung khái quát về giao tiếp trong sự đa dạng văn hóa và xã hội: định nghĩa "giao tiếp", các bước trong qui trình giao tiếp, những khác biệt văn hóa trong giao tiếp kinh doanh giữa các nền văn hóa khác nhau. Các nguyên tắc giao tiếp khi tiếp nhận và thực hiện một cuộc điện thoại về công việc trong kinh doanh. Giới thiệu về giao tiếp thông qua các bài thuyết trình trong môi trường kinh doanh: chuẩn bị cho một bài thuyết trình, kỹ năng cơ bản khi giao tiếp trong khi thực hiện bài thuyết trình. Kỹ năng giao tiếp trong họp mặt kinh doanh: các phần cơ bản trong nội dung một cuộc họp kinh doanh, các kỹ năng giao tiếp khi tiến hành họp mặt với đối tác kinh doanh.

2. ***Học phần điều kiện:***

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần

CO2	CLO2	Hiểu và vận dụng được những kiến thức nền tảng về các hoạt động giao tiếp trong những bối cảnh công việc cụ thể: liên lạc, trao đổi thông tin, giao tiếp với khách hàng, đối tác kinh doanh qua điện thoại, thuyết trình giới thiệu sản phẩm, chiến lược và tiến hành hội nghị, họp mặt với các đối tác trong vào ngoài tổ chức.
CO3	CLO3	Biết cách thực hành xây dựng một bài thuyết trình hiệu quả, truyền tải đầy đủ thông tin và gây ấn tượng với khách hàng.
CO4	CLO4	Biết cách lên kế hoạch, tổ chức, tiến hành và điều hành một cuộc họp mặt và hội nghị với khách hàng hoặc đối tác kinh doanh, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giao tiếp với các đối tượng trong môi trường kinh doanh.
CO5	CLO5	Có tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm việc nhóm tốt, cam kết thực hiện mục tiêu chung với chất lượng cao nhất có thể, có tinh thần kỷ luật và tự giác đối với công việc cá nhân và nhóm, có khả năng quan sát, tự đánh giá và lên kế hoạch để phát triển.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
1			X										
2				X									
3						X							
4					X		X						
5									X	X	X		

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

[1]. Simon Sweeney, *Communicating in Business*, Cambridge: Cambridge University Press, 2004.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

[2]. Ober, S., *Contemporary Business Communication*, Boston: Houghton Mifflin Company, 2006.

2. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/Nội dung đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	- Thực hiện đầy đủ nội quy lớp học; - Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt	Trong từng buổi học	CLO5	20%

Tuần 1-3 (9 tiết)	**Chương 1. Cultural diversity and socialising** Communication process Barriers in communication Cross-cultural understanding Welcoming visitors Small talk: keeping the conversation going Inviting, accepting and declining Eating out	CLO1 CLO2	**GIẢNG VIÊN:** - Giới thiệu và định hướng môn học; công bố giáo trình, lịch kiểm tra giữa kỳ, tiêu chí đánh giá môn học. - Cung cấp cho sinh viên lý thuyết về quy trình giao tiếp, rào cản trong giao tiếp, khác biệt văn hóa trong giao tiếp, chào đón, mời và chấp nhận, từ chối lời mời. - Giảng viên giảng dạy trực tiếp **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập	Bài tập tình huống của Unit 1	Tài liệu 1 tr. 1-13
Tuần 4-6 (9 tiết)	**Chương 2: Communicating by telephone** Prepare to make a telephone call Receiving calls Taking and leaving messages The secretarial barier Making and changing arrangements Problem solving on the phone Complaints	CLO1 CLO2	**GIẢNG VIÊN:** - Cung cấp kiến thức về chuẩn bị, tiến hành và xử lý các tình huống giao tiếp công việc qua điện thoại, đề xuất thay đổi và xử lý vấn đề, phàn nàn qua điện thoại. - Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập.	Bài tập tình huống của Unit 2	Tài liệu 1 tr. 16-38
Tuần 7 (3 tiết)	**Midterm test** **Test correction**	CLO1 CLO2	**GIẢNG VIÊN:** - Giảng viên chuẩn bị đề và tổ chức thi tại lớp học **SINH VIÊN:**	Unit 1-2	Tài liệu 1 tr. 1-38

Tuần 15 (3 tiết)	**Course Review**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	**GIẢNG VIÊN:** - Tổng kết, hệ thống lại các kiến thức đã giảng dạy, giao câu hỏi và bài tập ôn tập. **SINH VIÊN:** Sinh viên thực hiện thu thập kiến thức, ghi chú đầy đủ thông tin, xử lý tình huống, bài tập.	Unit 1-4	Tài liệu 1 tr. 1-98

b. Quy định của học phần:

8.1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:** Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%;

8.2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:** 20% điểm học phần, Hình thức thi: Tự luận;

8.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận;

8.4. **Quy định về cấm thi cuối kỳ:** Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần;

8.5. **Nội quy lớp học:**

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, giảng đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định;
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, hoàn thành tốt nhất các yêu cầu bài tập được giao về nhà và tại lớp.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực; sử dụng điện thoại đúng mục đích tra cứu kiến thức môn học.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của trường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA: NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI
BỘ MÔN: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: TIẾNG ANH QUẢN TRỊ NHÂN SỰ - Mã học phần: 122226***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: ENGLISH FOR HRM***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ☑ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 3 (3,0,6)***

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Số tiết tự học
45	45	0	90

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: KHOA NN & KHXH

b. Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Anh

c. Địa chỉ email liên hệ: anhntp6302@gmail.com

d. Phòng làm việc: 1103 Cơ sở 1 BVU, 80 Trương Công Định, P. 3, Tp. Vũng Tàu.

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***
   - Học phần bao gồm các nội dung:
   - Chức năng tuyển dụng nhân sự, cách viết bản mô tả công việc và bản tiêu chí tuyển chọn ứng viên
   - Cách tuyển dụng trên báo, cách đọc một bản sơ yếu lý lịch và các bước phỏng vấn ứng viên
   - Những vấn đề liên quan đến quan hệ nhân sự như: hợp đồng lao động, qui trình thực hiện kỷ luật nhân viên, sức khỏe và an toàn lao động
   - Các phương pháp phát triển nhân viên, cách đánh giá nhân viên, cách viết bản giới thiệu một chương trình đào tạo, thực hiện sự bình đẳng trong cơ hội phát triển nghề nghiệp và đa dạng hóa đội ngũ nhân lực.
   - Các hình thức lương thưởng và cách thực hiện rà soát lương thưởng.
2. ***Học phần điều kiện:***

	CLO2.3 CLO2.4	lý lịch - Sinh viên hiểu các bước phỏng vấn ứng viên - Yếu tố tuổi trong tuyển dụng
CO3	CLO3 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	- Sinh viên nắm được các nội dung của hợp đồng lao động - Sinh viên nắm được các bước giải quyết vấn đề kỷ luật nhân viên - Sinh viên hiểu những vấn đề liên quan đến sức khỏe và an toàn lao động
CO4	CLO4 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	- Sinh viên hiểu được các phương pháp phát triển nhân sự - Sinh viên biết cách giải quyết những vấn đề nhân sự - Phỏng vấn để đánh giá nhân viên - Giới thiệu tóm tắt một chương trình đào tạo - Vấn đề về bình đẳng trong phát triển nghề nghiệp.
CO5	CLO5 CLO5.1 CLO5.2	- Sinh viên biết các hình thức lương thưởng - Sinh viên hiểu việc rà soát lương thưởng
CO6	CLO6	- Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ năng xác lập mục tiêu từ đó xây dựng các mục tiêu học tập phù hợp; Có khả năng tự tạo động lực cho bản thân, phát triển khả năng tư duy các vấn đề liên quan đến ngành học.
CO7	CLO7	- Nghiêm túc học hỏi và tìm hiểu sâu về Tiếng Anh Quản trị nhân sự

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
1				x										
2					x									
3						x								
4							x							
5														
6									x					
7										x				
8											x			

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

	Về các nội dung khác theo yêu cầu của bài đánh giá cuối kỳ.			
Tổng cộng				**100%**

7. ***Kế hoạch giảng dạy:***

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Tuần 1-2 (9 tiết)	**Chương 1. Recuitment** 1.1. Job desciptions (3) 1.2. Person specifications (3) 1.3. Recruitment sources & advertising (3)	CLO1	Tổ chức các hoạt động: Game, tình huống, thảo luận, thuyết giảng ...	Bài tập kiểm tra (Trắc nghiệm & Tự luận).	Tài liệu (1)
Tuần 3-4 (9 tiết)	**Chương 2. Selection** 2.1. Job advertisements (3) 2.2. A curriculum vitae (3) 2. 3 The job interview (3) 2.4 Ageism (0)	CLO2	Tổ chức các hoạt động: Game, tình huống, thảo luận, thuyết giảng ...	Bài tập kiểm tra (Trắc nghiệm & Tự luận).	Tài liệu (1)
Tuần 5 (2 tiết)	**Mid-Term Test (2)**	CLO1 CLO2	Tổ chức các hoạt động: Game, tình huống, thảo luận, thuyết giảng ...	Bài tập kiểm tra (Trắc nghiệm & Tự luận).	Tài liệu (1)
Tuần 6-7 (8 tiết)	**Chương 3. Employee Relations** 3.1 Employment contracts (2) 3.2 Disciplinary & grievance procedures (3) 3.3 Health & safety at work (3)	CLO3 CLO4	Tổ chức các hoạt động: Game, tình huống, thảo luận,	Bài tập kiểm tra (Trắc nghiệm & Tự luận).	Tài liệu (1)

Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc văn hóa ứng xử của trường.

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hà Văn Thịnh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Anh

Chịu trách nhiệm khoa học
Trưởng Khoa

PGS.TS Hoàng Văn Việt

Giảng viên đọc lại, phản biện

Phạm Thị Hải Yến

Phê chuẩn của
Chủ tịch hội đồng
khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS.TS Nguyễn Lộc

a. Ngày cập nhật:28-5-2021

<Ghi rõ thời gian và nội dung cập nhật>		
Trưởng Bộ môn	**Trưởng khoa**	**Giảng viên biên soạn**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA VŨNG TÀU
KHOA: NGOẠI NGỮ VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI
BỘ MÔN: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

I. Thông tin tổng quát:

1. ***Tên học phần tiếng Việt: KHỞI NGHIỆP - Mã học phần: 123090***
2. ***Tên học phần tiếng Anh: SRART-UP***
3. ***Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:***

☐ Giáo dục đại cương ☑ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. ***Số tín chỉ: 2 (2,0,4)***

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Số tiết tự học
30	15	15	60

5. ***Phụ trách học phần:***

a. Khoa phụ trách: KHOA NN & KHXH

b. Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Anh

c. Địa chỉ email liên hệ: anhntp6302@gmail.com

d. Phòng làm việc: 1103 Cơ sở 1 BVU, 80 Trương Công Định, P. 3, Tp. Vũng Tàu.

II. Thông tin về học phần:

1. ***Mô tả học phần:***

Học phần **Khởi nghiệp (Entrepreneurship)** gồm 4 đơn vị bài học giới thiệu các kiến thức, khái niệm cơ bản trong quá trình tiến hành khởi nghiệp. Học phần đưa ra những bước chuẩn bị và tiến hành theo thứ tự để sinh viên có cái nhìn tổng quát về các yêu cầu và giai đoạn thực tế khi tiến hành khởi nghiệp kinh doanh.

2. ***Học phần điều kiện:***

STT	Học phần điều kiện	Mã học phần
1	Học phần tiên quyết: Không quy định	
2	Học phần trước: Không quy định	
3	Học phần song hành: Không quy định	

3. ***Mục tiêu học phần – Course Objectives (COs):***

Môn học cung cấp những kiến thức và trang bị các kỹ năng cần thiết để giúp sinh viên:

		Yêu thích môn học và học tập nâng cao

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tham khảo bảng minh họa):

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
1				x										
2					x									
3						x								
4							x							
5														
6									x					
7										x				
8											x			

5. *Học liệu:*

a. Tài liệu tham khảo bắt buộc:

The Staff of Entrepreneur Media (2015), *Start Your Own Business, Sixth Edition,* Entrepreneur Media, Inc. USA.

b. Tài liệu tham khảo lựa chọn:

6. *Đánh giá học phần:*

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)
A1. Đánh giá quá trình	- Thực hiện đầy đủ nội quy lớp học; - Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài giờ học theo yêu cầu của giảng viên; - Hoàn thành các bài tập thực hành ở nhà và nộp bài đầy đủ; - Tích cực tương tác trong các hoạt động tại lớp học.	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Tiêu chí đánh giá: Số điểm tùy theo mức độ đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của giảng viên (Theo mục tiêu của học phần).			10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ dựa trên nội dung đã học tại lớp theo hình thức: Tự luận		CLO1 CLO2	20%

			thuyết giảng ...		
Tuần 7-9/3 buổi học (10 tiết)	**Chương 3. FUND** 3.1. How to find and attract investors 3.2. How to get Government loans **Chương 4. MARKET** 4.1. Advertising and Marketing your business 4.3. How to promote your business	CLO3 CLO4	Tổ chức các hoạt động: Game, tình huống, thảo luận, thuyết giảng ...	Bài tập kiểm tra (Trắc nghiệm & Tự luận).	Tài liệu bắt buộc
Tuần 10/1 buổi học (2 tiết)	**FINAL REVIEW**				

8. ***Quy định của học phần:***

8.1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:** Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, điểm chuyên cần thái độ học tập chiếm tỷ lệ 20%

8.2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:** 20% điểm học phần, Hình thức thi: Tự luận & Trắc nghiệm

8.3. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:** 60% điểm học phần; Hình thức thi: Tự luận & Trắc nghiệm

8.4. **Quy định về cấm thi cuối kỳ:** Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 20% số tiết học của học phần sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần.

8.5. **Nội quy lớp học:**

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy đúng theo đề cương, kế hoạch giảng dạy; Phương pháp giảng dạy tích cực; Đảm bảo thời lượng giảng dạy và các quy định khác đảm bảo chất lượng;
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham dự lớp đầy đủ; Đi học đúng giờ; Hoàn thành tốt nhất các yêu cầu bài tập được giao về nhà và tại lớp;
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực; Giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự; Điện thoại luôn để chế độ tắt tiếng hoặc tắt máy.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc văn hóa ứng xử của trường.

Ngày biên soạn: 28-5-2021

Kiểm soát chuyên môn
Trưởng Bộ môn

Hồ Văn Hảo

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Anh